



Tập thể tác giả nhóm Cánh Buồm
Chương trình Giáo dục Hiện đại

GIÁO DỤC TIỂU HỌC ỔN ĐỊNH VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
THÌ TOÀN BỘ NỀN GIÁO DỤC MỚI ĐƯỢC ỔN ĐỊNH,
MỖI GIA ĐÌNH ỔN ĐỊNH, CẢ XÃ HỘI CÙNG ỔN ĐỊNH.

Tiếng Việt 4

VĂN BẢN

Tạo ra và dùng văn bản tiếng Việt



Tập thể tác giả nhóm Cánh Buồm
Chương trình Giáo dục Hiện đại



Tiếng Việt 4

VĂN BẢN

Tạo ra và dùng văn bản tiếng Việt

**GIÁO DỤC TIỂU HỌC ỔN ĐỊNH VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
THÌ TOÀN BỘ NỀN GIÁO DỤC MỚI ĐƯỢC ỔN ĐỊNH,
MỖI GIA ĐÌNH ỔN ĐỊNH, CẢ XÃ HỘI CÙNG ỔN ĐỊNH.**

TIẾNG VIỆT 4

© Nhóm Cánh Buồm

Sách này do nhóm Cánh Buồm tạo ra và cấp phép sử dụng theo giấy phép **Creative Commons Attribution-NonCommercial-ShareAlike 4.0 International License (CC BY-NC-SA 4.0)**. Theo giấy phép này, mỗi người dùng hoặc phân phối lại cuốn sách dưới bất kỳ hình thức nào (dạng số hoặc dạng in) đều phải dẫn nguồn bản quyền của cuốn sách và giữ nguyên dòng “Tải về miễn phí tại <https://canhbuom.edu.vn/sachmo/>” trên mỗi trang tài liệu, hoặc trong trích dẫn trở tới trang kể trên.

Liên lạc:

Chương trình Giáo Dục Hiện Đại – Nhóm Cánh Buồm

Email: lienhe@canhbuom.edu.vn | Website: www.canhbuom.edu.vn

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM TOÀN,

NGUYỄN THỊ THANH HẢI, ĐÌNH PHƯƠNG THẢO,

VŨ THỊ NHƯ QUỲNH, PHẠM THU NGỌC

TẠ PHƯƠNG ANH và VŨ THỊ LOAN

Minh họa:

HÀ DŨNG HIỆP, NGUYỄN PHƯƠNG HOA

Lời dặn bạn dùng sách

Tổ chức việc học Tiếng Việt theo sách Cánh Buồm đi ngược hoàn toàn với cách học truyền thống – Cánh Buồm tổ chức cho trẻ em dùng các vật liệu tiếng Việt để sở hữu một phương pháp ngôn ngữ học soi sáng cho việc làm ra kiến thức ngôn ngữ của mình.

Ở lớp Một, các em học những thao tác nghiên cứu ngữ âm học tiếng Việt, qua phát âm, phân tích âm mà ghi (rồi đọc) tiếng Việt – những thao tác các nhà ngữ âm học từng tiến hành để tạo bộ chữ ghi tiếng Việt.

Ở lớp Hai, các em nghiên cứu sự phát sinh và phát triển của Từ vựng tiếng Việt từ khi dùng tín hiệu để “nói” cho đến khi xuất hiện từ thuần Việt, tiến lên những dạng phát triển của từ thuần Việt (từ ghép, từ láy) và sự mở rộng sang từ Hán-Việt và từ mượn.

Ở lớp Ba, các em nghiên cứu Cú pháp (câu) tiếng Việt trên hai phương diện: “vỏ ngoài” cấu trúc Chủ-Vị của câu, và cấu trúc logic bên trong của câu, nhờ đó mà biết tạo ra những câu không thể sai cú pháp đồng thời có cách diễn đạt minh bạch, uyển chuyển, văn minh.

Lên lớp Bốn, các em sẽ học tạo ra bài văn tiếng Việt. Những tích lũy từ ngữ (lớp Hai và Ba) và những tập luyện về logic (lớp Ba) sẽ được dùng vào việc viết văn bản. Việc học viết bài văn chia làm hai giai đoạn: (a) viết *đoạn văn* như một bài văn thu nhỏ để tập tìm ý và xử lý ý; và (b) chuyển *đoạn văn* thành *bài văn*.

Trong năm học lớp Bốn, có hai lần hoạt động Hội thảo

(Seminar), một lần khi kết thúc học đoạn văn và một lần vào cuối năm học.

Xin lưu ý về cách tổ chức việc học cho học sinh: đó luôn luôn là tổ chức cho học sinh làm ra kiến thức thay vì giảng giải áp đặt.
Chúc bạn thành công.

Nhóm biên soạn

Bài mở đầu

ÔN TẬP VỀ TỪ VÀ CÂU

ÔN TẬP - TỪ THUẦN VIỆT VÀ TỪ HÁN-VIỆT

Việc 1: Tự tìm vấn đề

Tổ chức thảo luận nhóm. Từng nhóm báo cáo. Cả lớp cùng đánh giá.

1. Có các từ sau: cơm, thịt, cá, thực phẩm, lương thực, bèo, cỏ, cây, vườn, công viên, nhà hàng, nhà sàn, lâu đài, mỹ viện, thảo dược.

Các từ nào: (a) xuất hiện trước (b) xuất hiện sau trong đời sống người Việt Nam? Giải thích vì sao em xếp loại như vậy.

2. Cho hai câu sau: (a) ông A và ông B là anh em con chú con bác. (b) ông A và ông B là anh em thúc bá.

Cách dùng từ hai câu khác nhau ra sao? Cách dùng nào xuất hiện trước? Tại sao?

3. Cho mẫu sau: Toán học là từ Hán-Việt có nghĩa là “khoa học về tính toán” – dạy Toán là cách nói Việt hóa thay cho “dạy Toán học”.

Các em tìm ví dụ tương tự về Việt hóa tiếng Hán.

Việc 2: Cùng làm bài tập

1. Dùng từ Hán-Việt để diễn đạt gọn:

(a) Nếu không dùng “Cửa hàng Dụng cụ Thể thao”, phải ghi biển hiệu như thế nào?

(b) Tương tự với: “Cửa hàng Hóa chất” – “Viện Điện khí hóa nông thôn” – “Viện Bảo tàng Lịch sử”.

2. Dùng từ Hán-Việt để diễn đạt nghiêm trang, trịnh trọng:
Không được nói “Thủ tướng gái”, “Bộ trưởng gái”, “Hiệu trưởng gái”... em dùng thay bằng từ gì?
3. Thảo luận: từ nào dùng sai, vì sao sai:
Nhà văn nữ – nữ nhà văn – nữ văn sĩ
Nhà báo nữ – nữ nhà báo – nữ ký giả
Bác sĩ nữ – nữ bác sĩ
Phóng viên nữ – nữ phóng viên

ÔN TẬP - CÁC DẠNG TỪ GHÉP - TỪ LÁY

Việc 1: Tự tìm vấn đề

Tổ chức thảo luận nhóm. Từng nhóm báo cáo. Cả lớp cùng đánh giá.

1. Có các từ sau: cơm, thịt, cá, canh, cơm rang, cơm bụi, cơm tập thể, thịt quay, thịt ba chỉ, thịt hộp, cá thu, cá vàng, cá chỉ vàng, cá cảnh, cá gỗ, canh sông, canh cua, canh sườn dọc mùng,...
Xếp các từ đó thành hai loại: (a) xuất hiện trước (b) xuất hiện sau trong đời sống người Việt Nam. Vì sao xếp loại như vậy?
2. Trong các từ ở mục 1. từ nào là từ ghép phân nghĩa? Em thử như thế nào để biết đó là từ ghép phân nghĩa?

Việc 2: Tự tạo từ láy

Làm việc theo nhóm: tìm những tính từ trong những câu ca dao sau, rồi tạo tính từ đó thành từ láy:

- Tốt gỗ hơn tốt nước sơn
Xấu người, đẹp nét, còn hơn đẹp người.
- Trúc xinh trúc mọc đầu đình
Em xinh em đứng một mình cũng xinh.
Trúc xinh trúc mọc bờ ao
Em xinh em đứng chỗ nào cũng xinh.
- Có trầu cho miệng đỏ môi
Có rượu cho chén thêm tươi má hồng.
- Hỡi cô yếm trắng lòà lòà
Yếm nhiễu, yếm vóc hay là trúc bầu
Hay là lụa bạch bên Tàu
Người cắt cũng khéo, người khâu cũng tài.

ÔN TẬP - TỪ HÁN-VIỆT

Việc 1: Tự tìm nghĩa Hán-Việt

Tổ chức thảo luận nhóm. Báo cáo kết quả trước lớp. Thảo luận chung.

1. Làm cách gì để so sánh ý nghĩa hai câu ca dao này:

Anh em như thể chân tay

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

với ý nghĩa câu thành ngữ Hán-Việt:

Huynh đệ như thủ túc.

2. So sánh tiếp:

Bề trên ở chẳng chính ngôi

Để cho kẻ dưới chúng tôi hỗn hào.

với ý nghĩa câu thành ngữ Hán-Việt:

Thượng bất chính hạ tắc loạn.

3. Tìm một câu chuyện minh họa cho nội dung 1 và 2 bên trên.

Việc 2: Luyện tập nhanh tìm nghĩa Hán-Việt

Tìm nghĩa và thi nhau học thuộc các thành ngữ Hán-Việt sau (nếu gặp khó khăn, hãy hỏi cô giáo vì cô là “tù điển sống” của lớp):

- Bán tín bán nghi – (“Bán” = một nửa)
- Khẩu Phật tâm xà – (“Khẩu” = mồm; “Xà” = con rắn)
- Cải tà quy chính – (“Cải” = thay đổi; “Quy” = theo, về)
- Điều hổ ly sơn – (“Điều” = dụ, dắt, dẫn; “Ly” = tách ra, dời khỏi)
- Đồng bệnh tương lân – (“Lân” = hàng xóm)
- Trung quân ái quốc – (“Quân” = vua)
- Hồng nhan bạc mệnh – (“Nhan” = nét mặt, nhan sắc)

Việc 3: Tự sơ kết

Các em nghĩ ra một câu chuyện có thể kết luận bằng một trong những thành ngữ Hán-Việt trên.

ÔN TẬP TỪ TIẾNG VIỆT

Việc 1: Đọc thầm

Đồ cổ Đông Sơn

Năm 1924, một người làng Đông Sơn đi câu cá trên cánh đồng chạy dài giữa sông Mã và dải núi, phát hiện một số công cụ và vũ khí cổ bằng đồng. Địa điểm này thuộc làng Đông Sơn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó, các nhà nghiên cứu đã khai quật và sưu tầm được hàng trăm cổ vật thuộc nhiều loại: công cụ sản xuất, dụng cụ sinh hoạt, vũ khí, nhạc khí, đồ trang trí và tượng mỹ thuật. Tên gọi Văn hóa Đông Sơn xuất hiện và nổi tiếng từ giai đoạn này.

Nhiều năm sau khi phát hiện Văn hóa Đông Sơn, hàng trăm địa điểm thuộc thời kỳ văn hóa này đã được khai quật nghiên cứu, với nhiều loại hình hiện vật phong phú, đa dạng, từ công cụ, vũ khí, đồ gia dụng, đến nhạc khí, đồ trang sức và tượng nghệ thuật.

Trống đồng Đông Sơn – một nhạc khí cổ – là kiệt tác nghệ thuật làm say mê nhiều nhà nghiên cứu, sưu tầm trong nước và trên thế giới.



Trống đồng Ngọc Lũ

Đồ trang sức của người cổ Đông Sơn được làm bằng nhiều chất liệu khác nhau như vỏ sò, gốm, xương thú, thủy tinh, mã não,... Một trong những

loại thông dụng nhất là đồng. Chúng rất đa dạng. Người xưa thường trang sức ở năm bộ phận cơ thể: tai, cổ, thắt lưng, tay và chân.



Hoa văn mặt trống đồng Hoàng Hạ



Hoa văn trai gái gĩa gạo

Đặc điểm nổi bật của nghệ thuật Đông Sơn là hình tượng con người chiếm vị trí chủ đạo trong thế giới muôn loài. Con người hài hòa với thiên nhiên, con người lao động như đánh cá, săn bắn; đang vui chơi giải trí như ca hát, nhảy múa, đánh trống, thổi khèn; con người đang chơi thể thao như bơi lội hay đang cầm chắc vũ khí bảo vệ làng bản quê hương... Cảnh vật xung quanh con người cũng dễ thương, dễ mến, như những nhà sàn mái cong đơn sơ, những con thuyền đang lướt sóng, những con cò bay lả bay la, những đàn cá lội tung tăng, những cặp bò đực bò cái, hươu đực hươu cái xen kẽ, những đôi chim trống chim mái, những đôi cá sấu, bên những cặp trai gái đang yêu nhau...

Việc 2: Tự luyện tập

Các em đọc, rồi tự mình nhặt ra mười từ thuần Việt, mười từ Hán-Việt, một số từ láy và đưa vào bảng thống kê dưới đây:

Từ thuần Việt	Từ Hán-Việt	Từ láy

ÔN TẬP - ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG NGỮ

Việc 1: Ôn cái đã biết

- Tìm và giải nghĩa của các từ đồng âm trong các câu nói sau:
 - Con ruồi bay quanh rồi **đậu** lại, và **đậu** đúng đĩa xôi **đậu**.
 - Con kiến **bò** vào đĩa thịt **bò** làm cả đàn kiến cười **bò** ra.
 - Mẹ hỏi “**sao** con khóc?” bé chỉ lên trời “ông **sao**”. Mẹ cười: “Ồ, mẹ **sao** thuốc cho bà, rồi mẹ đi **sao** giấy khai sinh cho con, sau đó mẹ con ta lên trời mua mấy ngôi **sao**”.
- Thảo luận: trong các từ đồng âm trên, từ nào được dùng như là động từ? Dùng điệu bộ để mô tả nghĩa của động từ đó.

Việc 2: Động từ và động ngữ

- Đâu là động từ và đâu là động ngữ:

Đậu	Đậu nhẹ nhàng (xuống sân bay)
Bò	Bò lổm ngổm (trên cánh đồng)
Sao	Sao ra giấy (giấy khai sinh của em)
- Các em tạo ra động ngữ và đặt nó trong câu:

Chạy	Ngã	Vấp	Cười	Khóc
Leo	Nhảy	Bơi	Đọc	Viết
Nghe	Nói	Nghĩ	Ngủ	Ngồi
- Cùng trả lời mấy câu hỏi sau của Mít:
 - Máy bay đã **cắt cánh** mà còn bay được à?
 - Nhà bác Chí **cắt nóc**, sao em thấy nóc nhà bác còn nguyên chẳng cắt đi đâu hết?
 - Rõ ràng em nhìn thấy bác Chí mang vó ra sông bắt cá, thế mà bác lại bảo rằng bác đi **cắt vó**!



ÔN TẬP - DANH TỪ VÀ DANH NGỮ

Việc 1: Ôn cái đã biết

Giải thích từ nào là Danh từ và đâu là Danh ngữ:

- Ai cũng thích **hoa** nhưng **hoa làng Ngọc Hà** là thích hơn cả.
- **Thư viện** đón chào các độc giả, nhất là các độc giả nhỏ tuổi.
- A-lô a-lô **phở** đây, **phở chín tái nạm gầu** đây, **phở gia truyền họ Cổ Nam Định** đây, xin mời xin mời!

Việc 2: Giải câu đố

Cùng giải câu đố tìm Danh từ, sau đó đặt câu với Danh ngữ tự em tạo ra:

MẪU: Mồm bò, mồm bò, không phải mồm bò.

Đó là con ốc vì ốc bò đi bằng mồm.

Làm tiếp:

- Thân em xưa ở bụi tre
Mùa đông xếp lại mùa hè mở ra. (cái gì?)
- Da nhím mà bọc trứng gà,
Mở ra thơm phức cả nhà muốn ăn. (quả gì?)
- Da cóc mà bọc bột lọc,
Bột lọc mà bọc hòn than. (quả gì?)
- Bốn bên thành lũy không thấp, không cao,
Có sông có nước, cá chẳng vào,
Voi đi đến đấy dừng chân lại,
Đôi bên văn vũ nghĩ làm sao? (cái gì?)
- Bốn ông đập đất, một ông phát cờ,
Một ông vợ cở, một ông bỏ phân. (con gì?)
- Bốn người giẫm đất, một người phát cờ,
Hai người lẳng lơ, hai người quạt mát. (con gì?)

- Đi thì nằm, đứng thì nằm, ngồi thì nằm, nằm thì ngồi.
(cái gì?)
- Có mặt mà chẳng có mồm,
Có hai bên má lồm xồm những lông. (cái gì?)

Đáp án (bí quá thì dùng và phải giải thích vì sao đố như vậy):

Con trâu – con voi – cái bàn cờ – cái quạt – quả nhãn – quả mít – bàn chân – đường đi

ÔN TẬP - TÍNH TỪ VÀ TÍNH NGỮ

Việc 1: Ôn cái đã biết

Tính từ và ngữ cố định:

- Em tìm Tính từ trái nghĩa và nói nghĩa đó trong một câu:

Mẫu: Nhanh >< chậm

Làm tiếp với: vui – buồn – xấu – đẹp – sạch – bẩn – dài – ngắn

- Em nói một câu có ngữ cố định sau:

đẹp như tiên – quý như vàng – nghịch như quỷ – nhanh như sóc – chậm như rùa – ngọt như đường – ngọt như mía lùi – hiền như bụt – ác như sâu – đen như hòn than – nặng như cùm – nặng như cối đá

Việc 2: Tính từ gần nghĩa

Nói một câu để phân biệt sự khác nhau tinh tế của tính từ:

- chậm** khác gì với **từ từ** – **dần dần**
- nhANH** khác gì với **thoăn thoắt** – **vun vút** – **vèo vèo**

Các em tìm nghĩa khác nhau tinh tế bằng cách trả lời thành câu:

- Chậm giờ – chậm chạp – chậm nộp bài – chậm mọc răng
- Chậm nói – nói chậm
- Từ từ mà nói – dần dần sẽ nói hết
- Nhanh trí – nhanh mắt – nhanh tay – nhanh mồm
- Nhanh tay nhanh chân – nhanh mồm nhanh miệng

Việc 3: Luyện tập vui

Chia nhóm, nghĩ ra câu chuyện minh họa cho:

- Đi đâu mà vội mà vàng,
Mà vấp phải đá mà quàng phải dây!
- Nhanh nhẩu đoảng.

Việc 4: Tự sơ kết

Hết tiết học hôm nay, em có nhớ điều này không: phân biệt tinh tế giữa các tính từ. Em ghi lại một điều em thấy thích hơn cả.

ÔN TẬP - CẤU TRÚC C-V CÂU TIẾNG VIỆT

Việc 1: Ôn cái đã biết

Các em đánh dấu bên dưới Chủ ngữ và Vị ngữ (C-V) các câu sau:

Phần A:

- Một ngôi nhà phủ kín dây leo và hoa, các màu hiện ra trong ánh trăng rằm vàng vạc.
- Một bầy trẻ nhỏ trên tay em nào cũng có đèn ông sao phá cỗ với đầy đủ bánh mặt trăng, bánh dẻo, và hoa quả.
- Các chiến sĩ da sạm nắng và cặp mắt ngời sáng bước vào thăm lớp Bốn trường em.

Phần B:

- Gió thổi, lá reo, sóng vỗ, và con người đầy niềm vui.
- Mẹ gọi, bà lay, bố cù, nó vẫn ngủ.
- Những con hải âu chao lượn, những cánh buồm nâu căng gió, những tia sáng reo vui trên mặt biển xanh.

Thảo luận: Câu một C-V thì ngắn, câu nhiều C-V thì dài, đúng hay sai?

Việc 2: Luyện tập nhanh

1. Cho Chủ ngữ, thêm Vị ngữ.

Mẫu: GV nói “Lớp của chúng ta...”

HS thêm “... là lớp Bốn” - “... rất vui” - “... rất lười” - “... rất nghịch” - “... giỏi kéo co” - “... dốt tiếng Việt”...

(GV làm mẫu vài lần, rồi chuyển cho HS tự chơi tiếp.)

2. Cho Vị ngữ, thêm Chủ ngữ.

Mẫu: GV nói “nghịch lắm...”

HS thêm “Lớp Bốn” - “Chúng em” - “Em” - “Lớp em” - “cả nhà em” - “Trường chúng em” - “Khối lớp Bốn chúng em”

3. Thi trong 3 phút xem em nào ghi lại được nhiều câu nòng cốt C-V trong những bài tập vừa làm. Thi xem ai ghi được nhiều câu vui.

ÔN TẬP - LUYỆN TẬP CẤU TRÚC C-V CÂU TIẾNG VIỆT

Việc 1: Làm để ôn cái đã biết

1. Tìm Chủ ngữ (C), Vị ngữ (V), và phần phụ (P):

MẪU (cả lớp làm chung cùng tìm ra):

Sáng nay, khi em còn ngái ngủ, **con gà** đã **gáy te te** ngoài vườn.

(P) (P) C V (P)

2. Tạo (P) cho câu có cấu tạo C-V sau:

Mười ngón tay

Ngón **đi cày**

Ngón **tát nước**

Ngón **cầm lược**

Ngón **chải đầu**

Ngón **đi trâu**

Ngón **đi cấy**

Ngón **cầm bay**

Ngón **đánh cờ**

Ngón **chèo đò**

Ngón **dò biển**

Tôi **đếm**

Mười ngón tay!

Việc 2: Luyện tập củng cố cấu trúc câu

1. Làm theo nhóm, thi nhau trong 5 phút viết ra nhiều câu có cấu tạo bên dưới, với V_1 là “đá bóng”, V_2 “đi câu”, V_3 là “tập kịch”

C, C- V_1 (P)-C- V_1 , V_2 (P), C, (P), C- V_1 , V_2 , V_3

2. Tùy chọn: vẽ một cảnh có nội dung như một cấu trúc câu bên trên, ghi chú bằng câu đó bên dưới hình vẽ.

ÔN TẬP - CẤU TRÚC LOGIC CÂU TIẾNG VIỆT

Việc 1: Ôn cái đã biết - Nêu vấn đề

1. Các em thảo luận: một nhà thơ nghĩ ra những câu thơ sau, các câu đó đúng hay sai cấu trúc C-V của câu tiếng Việt:

Tay em hát

Tóc em múa

Suối cười

Lá rừng cười

Núi đá nhảy múa

2. Nói “núi đá nhảy múa” có sai cấu tạo C-V không? Tại sao đúng cấu trúc C-V nhưng “hình như nói thế nó sai sai thế nào ấy”?

Việc 2: Cấu trúc logic của câu tiếng Việt

1. Em nói “**Nếu** núi đá có chân và có tâm hồn, **thì** nó cũng có thể nhảy múa”. Tiếp tục dùng cấu trúc **Nếu... thì...** với
 - Con voi
 - Cây lim trong rừng
 - Chùa Một cột ở thủ đô
 - Đình làng em
 - Cái ô tô
 - Đoàn tàu hỏa
2. Các em thảo luận điền nội dung vào chỗ để trống bên dưới:
 - Cấu trúc Chủ ngữ – Vị ngữ (C-V) liên quan đến cấu tạo bề ngoài của câu tiếng Việt.
 - Cấu trúc **Nếu... thì...** liên quan đến nội dung gì của câu?
3. Điền nội dung vào chỗ trống: Khi tạo ra các câu tiếng Việt, em phải chú ý cấu tạo C-V để câu không sai cú pháp, và em còn phải chú ý cấu tạo để không có câu vô nghĩa, vô lý.

LUYỆN TẬP CẤU TRÚC LOGIC CÂU TIẾNG VIỆT

Cấu trúc Nếu A thì B ($A \rightarrow B$)

Trò chơi 1: “Chuyện không tin được”

Mục đích trò chơi: ôn cái đã học và luyện cho người chơi có phản ứng nhanh nhạy với công thức tư duy $A \rightarrow B$.

Cách chơi:

- Các em đứng thành vòng tròn.
- Quản trò (lần chơi đầu nên là GV) đứng ở giữa ném bóng cho một bạn, đồng thời nói vế đầu “Nếu” – bạn nhận bóng có nhiệm vụ đáp lại bằng vế “thì”
- Bạn nhận bóng số 1 trả lời xong được ném bóng cho bạn tiếp theo để bạn đó nói tiếp vế “thì” của mình.
- Cứ thế tiếp tục cho tới khi có người không trả lời được.

Một số ý cho vế “Nếu”:

- Nếu chim không hót nữa
- Nếu cả lớp ta đều bơi giỏi
- Nếu mặt trời không hoạt động

Trò chơi 2: “5 phút ghi lại chuyện không tin được”

Mục đích trò chơi: luyện cho người chơi có phản ứng nhanh nhạy theo công thức tư duy $A \rightarrow B$. Khác với Trò chơi 1, Trò chơi 2 dành thời giờ cho các em *sống một mình, ngẫm nghĩ một mình*.

Cách chơi:

- Mỗi em một tờ giấy và bút.
- Thời gian viết trong 5 phút.
- GV ghi lên bảng một vế “Nếu”
- Các em ghi ra nhiều và nhanh các vế “thì”

Sau 5 phút, GV mời các em đọc to trước lớp những điều các em đã viết ra giấy. Không xếp loại hơn thua.

LUYỆN TẬP CẤU TRÚC LOGIC CÂU TIẾNG VIỆT

Cấu trúc chỉ khi A thì B ($A \leftrightarrow B$)

Trò chơi 1: “Chuyện phải tin”

Mục đích trò chơi: ôn cái đã học và luyện cho người chơi có phản ứng nhanh nhạy với công thức tư duy $A \leftrightarrow B$.

Cách chơi:

- Các em đứng thành vòng tròn (như tiết trước)
- Quản trò ném bóng cho một bạn và nói về đầu “Chỉ khi nào . . .” – bạn nhận bóng đáp lại bằng vế “thì . . .”
- Bạn nhận bóng số 1 trả lời xong được ném bóng cho bạn tiếp theo để bạn đó nói tiếp vế “thì . . .” của mình.
- Cứ thế tiếp tục cho tới khi có người không trả lời được.

Một số ý cho vế “Chỉ khi nào . . .”:

- . . . nhà trường cho nghỉ học, thì . . .
- . . . cả lớp ta đều bơi giỏi, thì . . .
- . . . mặt trời không hoạt động, thì . . .
- . . . cả năm là mùa hè, thì . . .

Trò chơi 2: “5 phút ghi lại chuyện phải tin”

Mục đích trò chơi: luyện cho người chơi có phản ứng nhanh nhạy theo công thức tư duy $A \leftrightarrow B$. Trò chơi 2 này cũng dành thời giờ cho các em *ngẫm nghĩ một mình*.

- Mỗi em một tờ giấy và bút.
- Thời gian viết trong 5 phút.
- GV ghi lên bảng một vế “Chỉ khi nào...”
- Các em ghi ra nhiều và nhanh các vế “thì...”

Sau 5 phút, GV mời các em đọc to trước lớp những điều các em đã viết ra giấy. Không xếp loại hơn thua.

LUYỆN TẬP CẤU TRÚC LOGIC CÂU TIẾNG VIỆT

Cấu trúc A và B ($A \wedge B$)

Việc 1: Trò chơi “Nói ngược”

Dùng công thức tư duy $A \wedge B$ luyện phản ứng nhanh nhạy.

Cách chơi:

- Trước khi chơi, cả lớp đọc thuộc lòng bài ca dao “*Bao giờ cho đến tháng ba, ếch cắn cổ rắn tha ra ngoài đồng...*”
- Nói rõ sẽ chơi trò cấu trúc logic $A \wedge B$ nhưng phải tìm A khác B thì mới vui.
- Cho một câu mẫu lên bảng:
Voi và Chuột to bằng nhau và đều sống dưới nước.

$A \wedge B$

$A \wedge B$

- Quản trò cho yếu tố A, trong 5 phút mỗi em viết càng nhiều câu càng tốt. Sau 5 phút từng em đọc những câu đã viết.

Việc 2: Tự ra đề “nói ngược”

Theo mấy hình dưới đây, từng em viết các câu “nói ngược”:



LUYỆN TẬP CẤU TRÚC LOGIC CÂU TIẾNG VIỆT

Cấu trúc A hoặc B ($A \vee B$)

Việc 1: Trò chơi “Nói ngược”

Dùng công thức tư duy $A \vee B$ luyện phản ứng nhanh nhạy.

- Nói rõ sẽ chơi trò cấu trúc logic $A \vee B$ nhưng phải tìm những yếu tố ngược nhau cho vui.
- Từng cặp hai em chơi với nhau. GV và một HS làm mẫu một lần.

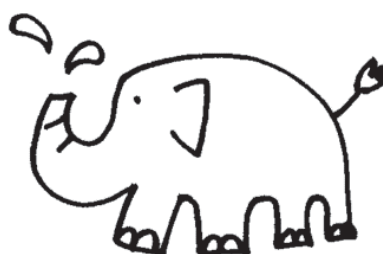
GV – Con voi hoặc con kiến, con nào to?

HS – Con kiến to. Con kiến hoặc con voi con nào nặng?

GV – Con kiến nặng. Con voi hoặc con kiến, con nào khỏe?

HS – Con kiến khỏe.

(Tiếp tục chơi cho đến khi một bên không ra được câu hỏi)



Việc 2: Ghi lại chuyện “nói ngược”

1. Hai em cùng nhau ghi lại những ý tưởng tự đánh giá là hay, vui, tình nghịch khi dùng cấu trúc logic $A \vee B$. Ghi lại và vẽ minh họa để chia sẻ với cả lớp.
2. Em nên ghi vào vở một điều gì em nhớ nhất về các cấu trúc logic mới ôn tập.

LUYỆN TẬP CẤU TRÚC LOGIC CÂU TIẾNG VIỆT

Khẳng định, phủ định

Việc 1: Làm để ôn cái đã biết

1. Khẳng định bằng đưa ra một tiên đề: “Con người là động vật hoàn toàn khác với mọi con vật”.

Các em tự điền vào chỗ trống:

- Cây cối
- Con vật
- Máy móc
- Trời nắng
- Trời mưa

2. Khẳng định bằng một tiên đề kèm theo chứng minh: “Con người hoàn toàn khác với mọi con vật vì có tiếng nói, có tư duy, và biết làm ra công cụ”.

Các em tự điền vào chỗ trống:

- Cây cối khác con vật vì
- Học sinh khác trẻ em lang thang vì
- Con người khỏe hơn con voi vì
- Con người nhanh hơn con sóc vì

Việc 2: Làm để tự đánh giá

Các em xếp những câu sau vào dạng nào: Tiên đề – Tiên đề có chứng minh:

- Thực vật hoàn toàn khác động vật ở chỗ chúng không tự di chuyển được.
- Con người khỏe hơn con voi.
- Người khỏe hơn con voi vì người điều khiển được voi.
- Trời nắng làm mọi vật khô cong.

LUYỆN TẬP CẤU TRÚC LOGIC CÂU TIẾNG VIỆT

Khẳng định, phủ định

Việc 1: Làm để ôn cái đã biết

1. Phủ định một tiên đề theo lối phản biện có lý lẽ: “Tôi không thể đồng ý rằng con người là động vật khỏe nhất, vì lúc sinh ra, con người không tự đứng được như con vật”.

Các em nói và viết phản biện có lý lẽ các tiên đề sau:

- Trời nắng to làm khổ người lao động chân tay.
- Con voi là con vật khỏe nhất trên đời này.
- Con sư tử khỏe hơn con voi.

2. Phủ định một tiên đề theo lối đòi bằng chứng: “Tôi không đồng ý rằng ở xí nghiệp, công nhân làm trong nhà có mái che, mưa nắng chẳng ảnh hưởng gì cả – yêu cầu cho biết có bao nhiêu xí nghiệp như vậy?”

Các em nói và viết phản biện đòi bằng chứng các tiên đề sau:

- Không cần giao bài tập về nhà cho học sinh lớp Bốn mà các bạn học vẫn giỏi.
- Vừa khen thưởng vừa dọa trừng phạt thì học sinh tiểu học mới giỏi và ngoan.
- Cá không ăn muối cá ươn, con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư.

Việc 2: Làm để tự đánh giá

Các em bàn nhau cách phản biện có lý lẽ tiên đề này:

- Con người yếu hơn mọi động vật vì lúc sinh ra, con người không tự đứng được, tự bú mẹ rồi biết tự chạy đi như con vật.

Hãy nói rồi viết ra, và các em sẽ thấy công việc phản biện dẫn các em tới những điều rất thú vị!

Các em tự ghi vở điều gì thú vị hôm nay mới học được.

LUYỆN TẬP CẤU TRÚC LOGIC CÂU TIẾNG VIỆT

Khẳng định, phủ định

Việc 1: Làm để ôn cái đã biết

Khẳng định một tiên đề theo lối hai lần phủ định: “Biết bơi là vô cùng quan trọng: khỏe người, tự tin, dũng cảm, và có khi còn cứu người; mùa hè này tôi không thể không học bơi”.

Các em nói và viết hai lần phủ định để khẳng định các tiên đề sau:

- Phải thương yêu và kính trọng ông bà.
- Phải cùng cha mẹ tháo gỡ xung đột trong gia đình.
- Phải sống hết lòng với bạn để cùng làm điều tốt.
- Hoàng Sa và Trường Sa – biển đảo Việt Nam!
- Chúng em hết sức yêu quý và biết ơn đồng bào và chiến sĩ đang bảo vệ quần đảo Trường Sa.
- Từ nhỏ đã phải là một con người có trách nhiệm!

Việc 2: Làm để tự sơ kết

Có câu nói sau: “Là học sinh lớp Bốn, chúng em không thể coi là mình nhỏ tuổi để không chú ý đến lịch sử Việt Nam”.

Những câu nào dưới đây có cùng ý với tiên đề trên:

- Chúng em tự coi mình đã lớn.
- Không được luôn mồm nói “Em còn bé lắm...”
- Đất nước Việt Nam là của mọi người Việt Nam, già trẻ, gái trai, lớn bé,...
- Nhà thơ Đỗ Trung Quân viết:
*“Quê hương mỗi người chỉ một
 Như là chỉ một mẹ thôi
 Quê hương nếu ai không nhớ
 Sẽ không lớn nổi thành người”*

LUYỆN TẬP CẤU TRÚC LOGIC CÂU TIẾNG VIỆT

Khẳng định, phủ định

Việc 1: Ôn luyện cách nói khéo

Khi khẳng định, phủ định, phản biện... em nên khéo léo tránh cãi cọ vừa mất đoàn kết, mất vui, lại không tìm đến được cái đúng, dễ sa vào cái sai. Gợi cho em mấy cách:

1. Cách nghĩ và nói năng chân tình với cách thảo luận tiên đề của bạn đưa ra:
 - Sư tử là nhất, ai cũng gọi là Chúa sơn lâm, không nói nữa!
 - Bạn phải cho chúng tớ cùng nghĩ với chứ?
 - Còn nghĩ gì nữa?
 - Nhỡ có Chúa sơn lâm nữa, như Hổ hoặc Báo... thì sao?
2. Cách nghĩ và nói năng duyên dáng với bằng chứng để khéo léo bác bỏ tiên đề của bạn đưa ra:
 - Sư tử là nhất, ai cũng gọi là Chúa sơn lâm, không nói nữa!
 - Mình đọc thấy ở Ấn Độ và Thái Lan, chính con Khỉ mới là Chúa sơn lâm.
 - Đừng bịa!
 - Thật đấy. Bên đó, không ai được giết Khỉ. Mặc cho Khỉ vào nhà ăn uống, phá phách, không được đuổi đánh... Càng không được bắn. Chẳng là Chúa thì là gì?
 - Thì cũng coi Khỉ như trẻ em, sao lại là Chúa sơn lâm?
 - Trẻ em cũng là Chúa tể loài người đấy chứ?

Việc 2: Ôn luyện cách tránh hơn thua

Chớ dùng người khác làm trọng tài – tránh hơn thua khi thảo luận.

TRÁNH XA NHỮNG CÂU NÀY:

- EM THƯA CÔ, EM ĐÚNG HAY BẠN ẤY ĐÚNG Ạ?
- BỐ ƠI, CON VỚI ANH, AI ĐÚNG AI SAI HẢ BỐ?
- ÔNG ƠI, ÔNG THẤY CHÁU CÓ LÝ HƠN CHỊ CHÁU KHÔNG?

LUYỆN TẬP CẤU TRÚC LOGIC CÂU TIẾNG VIỆT

Lập luận logic

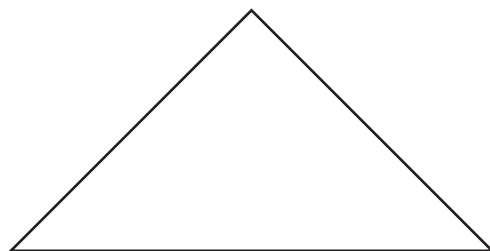
Việc 1: Làm để ôn cái đã biết

1. Ai nhớ trò chơi “chim bay, cò bay” và cho biết tại sao bị phạt vì để “bò bay”?



2. Hãy nhớ lại cách lập luận để kết luận bò không thể bay được.

Tiên đề - A
(Nếu bò có cánh...)



Phản đề - B
(Nhưng bò không thể...)

Hợp đề - C
(Do đó, bò...)

Việc 2: Tự luyện tập

Các em chia thành từng đôi, luyện tập với các tiên đề sau:

Núi có cánh - voi có cánh - sông có cánh - ô tô có cánh

Người có cánh - cái bàn có cánh - cái cây có cánh...

Các em tiếp tục chơi...

LUYỆN TẬP CẤU TRÚC LOGIC CÂU TIẾNG VIỆT

Lập luận logic

Tự kiểm tra năng lực lập luận logic

1. Trò chơi 1 - lập luận logic

Chia cả lớp thành những nhóm ba em.

Các em đánh số thứ tự A, B và C.

Lần lượt em A nói một tiên đề, em B nói phản đề và em C nói hợp đề.

Chơi một hồi thì đổi A sang vị trí B, B sang C và C sang A.

2. Trò chơi 2 - lập luận logic

Từng em dùng bút và giấy viết lập luận logic ba câu phản bác lại các tiên đề sau:

- Người có thể nín thở được 30 phút.
- Người có thể hoàn toàn nhịn ăn.
- Người không bao giờ chết.
- Người không phải đi học cũng vẫn giỏi.

3. Trò chơi khó - lập luận Nếu A thì B ($A \rightarrow B$)

Từng em viết ra càng nhiều hệ quả càng tốt:

Nếu có hai mặt trời, lúc nào cũng chỉ có ngày, không có đêm,

a. thì

b. thì

c. thì

d. thì

e. thì

(tiếp tục)

Bài 1

ĐOẠN VĂN

I. CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ

Em xem bức tranh dưới đây:



“Thầy đồ Cóc” – Tranh dân gian Đông Hồ

Em thảo luận cùng các bạn:

- Tên tranh *Thầy đồ Cóc* gợi cho em liên tưởng tới điều gì?
- Có biết thầy đồ Cóc đang dạy bài gì không?
- Học sinh trong lớp của thầy đồ Cóc đang làm những việc gì?
- Các em có thấy học sinh bị bạn khác dùng roi đánh không?
- Các em tưởng tượng và ghi ra giấy: những “tội” nào khiến học sinh thời xưa bị phạt?

CHUẨN BỊ VIẾT ĐOẠN VĂN

Các em chia nhóm đóng những đoạn kịch ngắn diễn cảnh “mách tội” trong lớp học của các thầy đồ ngày xưa.

Chú ý: Khi thầy đồ ra lệnh “đánh” thì chỉ đánh giả vờ rồi bỏ chạy.

Vở 1: Nó gọi thầy bằng “nó”!



Trò A: Con thưa thầy!

Thầy đồ: Mách gì?

Trò A: Thưa thầy, thằng này nó gọi thầy bằng “nó” ạ!

Thầy đồ: Mà nghe rõ thế hử?

Trò A: Thưa thầy, chính tai con nghe thấy nó gọi thầy bằng “nó” ạ!

Thầy đồ: Thằng kia, đúng thế không?

Trò B: Thưa thầy, con không gọi thầy bằng “nó”. Chính anh ấy gọi thầy bằng “nó”, rồi anh ấy lại đổ vấy cho con ạ.

Thầy đồ: Cả hai thằng, nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò!

Không tin đứa nào cả! Trưởng tràng đâu? Đánh cho mỗi đứa năm roi. Đánh!

CHUẨN BỊ VIẾT ĐOẠN VĂN (Tiếp)

Vở 2: Nó trêu con ạ!

Trò X: Con thưa thầy!

Thầy đồ: Gì?

Trò X: Thưa thầy, thằng này nó trêu con ạ!

Thầy đồ: Nó trêu cái gì?

Trò X: Thưa thầy, thằng này nó trêu con lấy vợ ạ!

Thầy đồ: Thì tháng trước mày chả nghỉ học ở nhà cưới vợ là gì?

Trò X: Thưa thầy, nhưng thằng này nó cứ trêu con có vợ ạ!

Thầy đồ: Thì mày chả có vợ là gì? Nó nói có sai đâu?

Trò X: Thưa thầy, nhưng nó cứ trêu con ạ!

Thầy đồ: Được, cho mày đánh nó năm roi. Xong xuôi, cho nó đánh lại mày năm roi.



CHUẨN BỊ VIẾT ĐOẠN VĂN (Tiếp)

Vở 3: Nó ăn bánh của con!

Trò N: Con thưa thầy!

Thầy đồ: Mách gì?

Trò N: Thưa thầy, thằng này nó ăn bánh của con ạ!

Thầy đồ: Bánh đâu đưa ta xem?

Trò N: Thưa thầy, bánh đây ạ!

Thầy đồ: Bánh còn đó, sao lại bảo nó ăn của mày?

Trò N: Thưa thầy, nó ăn mà không hết ạ!

Thầy đồ: Láo! Bánh chưa bóc, sao lại bảo nó ăn của mày?

Trò N: Thưa thầy, nó đòi bóc cho nó ăn với...

Thầy đồ: Hai đứa này láo! Một đứa đòi ăn của đứa khác. Một đứa nó chưa ăn đã bảo nó ăn. Đánh cả hai, mỗi đứa năm roi. Trưởng tràng đâu?

Thảo luận

1. Trong các tiết vừa rồi, các em thấy một chuyện gì lặp đi lặp lại đối với trẻ em? (Ở tranh *Thầy đồ Cóc* có chuyện gì? Ở ba vở kịch, cùng có chuyện gì?)
2. Trong nền giáo dục cũ, trẻ em hay bị đánh đòn. Vào thời hiện đại, trẻ em có còn bị đánh đòn không?

Cùng đoán việc sắp làm

3. Sang tiết học sau, các em sẽ học cách viết một đoạn văn. Để biết các em sẽ được hỏi ý kiến về chuyện gì (về **ĐỀ TÀI** gì? Về **VẤN ĐỀ** gì?).

II. VIẾT MỘT ĐOẠN VĂN

Em làm những việc gì để VIẾT MỘT ĐOẠN VĂN?

Em làm Việc 1: Nhận rõ nhiệm vụ: viết về chuyện gì

1. Công việc chuẩn bị (xem tranh *Thầy đồ Cóc*) và việc đóng kịch đã giúp các em có tư liệu về *giáo dục trẻ em* và về *đánh trẻ em*.
2. Các tư liệu đó khiến các em phải tự đặt ra các câu hỏi như:
 - Khi giáo dục trẻ em, có nên dùng hình phạt với các em không?
 - Ở trường có nên dùng hình phạt với học sinh không?
 - Trong gia đình, có nên lấy hình phạt để giáo dục con em không?
3. Các em hỏi lẫn nhau trong nhóm bằng các câu hỏi đó.

**Viết một đoạn văn là để
trả lời một câu hỏi
như vừa được nêu ra.**

Luyện tập nhanh

1. Cho em đi học trường của Thầy đồ Cóc, em có đi không?
2. Thầy đồ Cóc có yêu học sinh không?
3. Đánh trẻ em có là công việc giáo dục trẻ em không?

Em tự ghi nhiệm vụ: viết về vấn đề gì?

Các em nhắc lại nhiệm vụ:

Có nên dùng hình phạt để giáo dục trẻ em không?

II. VIẾT MỘT ĐOẠN VĂN (tiếp)

Em làm những việc gì để VIẾT MỘT ĐOẠN VĂN?

Em làm việc tiếp theo – tạo một đoạn văn năm câu

- Câu 1 gọi là câu chủ đề** – chỉ một câu này cũng đủ nói hết ý của em! Em yêu gì? Em ghét gì? Em thích gì? Em không thích gì? Em thắc mắc gì? Em buồn, vui... vì chuyện gì?

Luyện tập nhanh

Câu hỏi: Có nên dùng hình phạt để giáo dục trẻ em không?

- Mỗi em viết một câu chủ đề trả lời câu hỏi đó.
- Viết xong, em đọc to cả câu trước cả lớp.

**Một câu chủ đề
chưa bảo đảm người nghe hiểu ý em
nên phải nói rõ thêm chút nữa bằng câu 2.**

- Câu 2 gọi là câu mở rộng** – câu này giải thích thêm cho câu 1, đề phòng người đọc chưa nắm hết ý của em.

Luyện tập nhanh

Câu hỏi: Tại sao không nên dùng hình phạt để giáo dục trẻ em?

- Mỗi em viết một câu mở rộng trả lời câu hỏi đó.
- Viết xong em đọc to cả hai câu trước cả lớp.

**Câu 1 và câu 2 tạm để người nghe hiểu ý em
nay phải nói rõ thêm chút nữa
bằng cách lật lại vấn đề cho sâu thêm.**

3. **Câu 3 gọi là câu phản biện** – câu này hình dung người nghe sẽ cãi lại ra sao, nhân đó mà có dịp nói rõ thêm ý mình.

Luyện tập nhanh

Câu hỏi: Nhưng từ thời xưa, ông bà chúng mình vẫn dùng roi vọt để giáo dục trẻ em đấy thôi?

- Mỗi em viết câu phản biện cãi lại câu chủ đề và câu mở rộng.
- Viết xong em đọc to cả ba câu trước cả lớp.

**Câu phản biện giúp cho
vấn đề đang bàn được đào sâu thêm.**

4. **Câu 4 gọi là câu sơ kết** – câu này chuẩn bị cho câu 5 kết thúc đoạn văn.

Luyện tập nhanh

Câu hỏi: Có ai đồng ý việc đánh đập trẻ em không?

- Mỗi em viết một câu sơ kết.
- Viết xong đọc cả bốn câu trước cả lớp.

**Cần cãi lại câu phản biện chuẩn bị cho
người nghe (người đọc) chấp nhận câu kết thúc.**

5. **Câu 5 gọi là câu kết luận** – câu này đưa ra kết luận rõ ràng, không ai còn hiểu sai ý của em nữa!

Luyện tập nhanh

Câu hỏi: Ý em thế nào? Em có thích để ai đánh trẻ em không?

- Em viết kết luận dứt khoát của em về chuyện đánh đập trẻ em.
- Viết xong đọc cả đoạn văn năm câu trước lớp.

II. VIẾT MỘT ĐOẠN VĂN (tiếp)

TÓM TẮT CÁCH TẠO RA MỘT ĐOẠN VĂN

Đề tài (em tự nghiên cứu hoặc có ai đưa ra để hỏi ý kiến em):
Có nên dùng hình phạt để giáo dục trẻ em không?

Em trả lời (bằng đoạn văn năm câu) – ví dụ:

1	Câu chủ đề	Không bao giờ được dùng roi vọt để trừng phạt trẻ em.
2	Câu mở rộng	Trẻ em như tờ giấy trắng, cơ thể còn yếu đuối, đánh đập sẽ làm các em bị tổn thương cả về thể chất lẫn tâm hồn.
3	Câu phản biện	Nhưng người Việt ta vẫn có câu “yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi”, thế chả khuyến khích đánh trẻ em là gì?
4	Câu sơ kết	Đó chỉ là cách yêu trẻ theo kinh nghiệm lạc hậu từ xưa khi con người chưa biết dạy dỗ trẻ em một cách khoa học.
5	Câu kết luận	Nên dạy dỗ trẻ em theo tinh thần yêu thương và tôn trọng các em, vì thế roi vọt phải bị loại bỏ khỏi công việc giáo dục.

LUYỆN TẬP VIẾT MỘT ĐOẠN VĂN NĂM CÂU

1. Luyện đề tài – Mỗi em nghĩ ra một đề tài và viết ra giấy. Sau đó, từng em đọc đề tài của mình cho cả lớp nghe. Cả lớp đánh giá

Đề tài hay

☐

Đề tài vui

☐

Đề tài chưa rõ

☐

2. Luyện nhớ tên gọi năm câu – Các em đứng thành vòng tròn. Em quản trò ném quả bóng vào một em và ra lệnh (ví dụ) tên gọi câu 1. Em nhận được bóng phải trả lời nhanh tên gọi câu 1 đó (Câu chủ đề).
3. Luyện tạo đoạn văn năm câu – chia các em thành nhóm ba người. Mỗi nhóm nhận một đề tài, cùng nói rồi viết ra giấy. Tiếp đó, nhóm cử người lên đọc. Cả lớp nghe và đánh giá đoạn văn đó

Rõ ý

☐

Chưa rõ ý

☐

Khen một câu hay

☐

4. Luyện tập hơi khó: tạo đoạn văn theo câu chủ đề cho trước (em đoán ra đề tài và viết nối vào (Luyện tập cá nhân, nhưng chấp nhận các em thích làm việc theo nhóm).
 - Câu chủ đề 1: Em thấy cách viết đoạn văn năm câu như thế này rất là dễ học.
 - Câu chủ đề 2: Cô giáo cho em câu chủ đề, em viết đoạn văn năm câu rất nhanh.
 - Câu chủ đề 3: Cách làm như thế này thì viết đoạn văn năm câu chẳng có gì là khó cả.

Bài 2

KỸ THUẬT LÀM RA ĐOẠN VĂN

I. CÁCH VIẾT CÂU CHỦ ĐỀ

Việc 1: Tìm ý tưởng cho câu chủ đề

Muốn viết một câu chủ đề, em phải có Ý TƯỞNG! Làm cách gì để có ý tưởng? **PHẢI HÀNH ĐỘNG VÀ SUY NGHĨ** thì mới có ý tưởng!

Hành động và suy nghĩ để tìm ý tưởng

1. Các em xem những hoạt động hoặc những hành vi thể hiện trong những hình vẽ dưới đây:



(hình 1)



(hình 2)



(hình 3)



(hình 4)

2. Qua những hình trên, các em thích điều gì? Gọi tên điều em thích ra. Tại sao em thích điều đó? Em muốn nói một lời khen như thế nào đến những con người và những công việc của họ?
3. Các em không thích điều gì? Tại sao em không thích điều đó? Em muốn nói một lời chê như thế nào đến những con người và những hành vi của họ?

Muốn viết được câu chủ đề em phải có Ý TƯỞNG!
 Một ý tưởng sinh ra do em YÊU hoặc GHÉT, THÍCH
 hoặc KHÔNG THÍCH,... dẫn đến lời KHEN hoặc lời
 CHÊ, lời KHUYÊN hay lời TRÁCH.

***Có ý tưởng thì sẽ viết được câu chủ đề của đoạn văn.
 Có câu chủ đề sẽ có cả đoạn văn.***

Việc 2: Luyện tập nhanh tìm ý tưởng và viết câu chủ đề

1. Các em viết và đọc to một câu mang lời khen công việc của các bạn ở hình 1 và hình 4.
2. Các em viết một lời chê những người làm bẩn đường phố như hình 2 và 3.
3. Các em viết một lời khuyên mọi người làm theo những việc làm tốt và tránh những việc làm xấu.

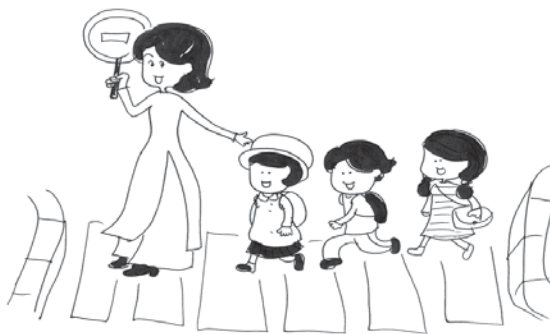
Chú ý chung: Nhớ dùng các công thức logic đã học để nói và viết câu khẳng định, câu phủ định.

Việc 3: Tự sơ kết

Em viết một câu chủ đề để khen hoặc chê buổi học hôm nay.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU CHỦ ĐỀ

Việc 1: Tìm ý tưởng



1. Các em mô tả công việc diễn ra ở hình vẽ trên.
2. Sáng kiến của cô giáo có lợi gì cho các em nhỏ?
3. Cha mẹ các em bé có yên lòng không khi gửi con cho cô giáo như cô giáo này?

Việc 2: Luyện tập

1. Em nói một câu khẳng định khen cách cô giáo tổ chức cho học sinh đi sang đường.
2. Em nói một câu có nội dung đó nhưng dưới con mắt của người già khen thanh niên (không khen riêng công việc một cô giáo, mà khen lối sống của lớp người trẻ).
3. Em nói một câu cùng nội dung đó nhưng dưới con mắt của nhà giáo, của cha mẹ học sinh, của người giữ trật tự giao thông.

Việc 3: Tự sơ kết

1. Các em ghi vở một câu chủ đề đã tạo ra trong Việc 2 (em có thể ghi thêm nếu em thích).
2. Em làm thêm bài tập nữa: viết câu chủ đề nhưng có trích dẫn thêm thành ngữ “đẹp người, đẹp nét”.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU CHỦ ĐỀ

Việc 1: Tìm ý tưởng



1. Các em mô tả công việc diễn ra ở hình vẽ trên.
2. Việc làm của cô gái có ích gì cho cuộc sống của chúng ta?
3. Cha mẹ cô gái (và các bậc cha mẹ khác) nghĩ gì khi con mình có hành vi tốt như thế?

Việc 2: Luyện tập

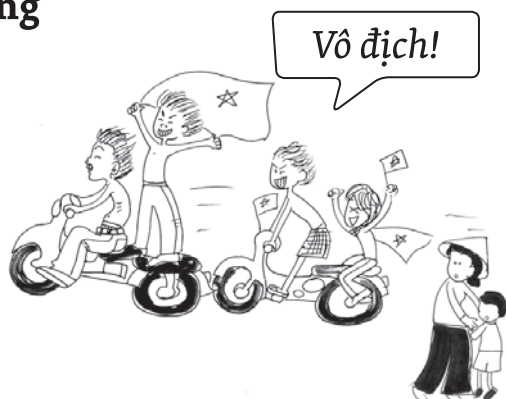
1. Em nói một câu khẳng định khen cô gái giúp bà già qua đường và phủ định hành vi của những thanh niên không giống như cô gái đó.
2. Em nói một câu cùng nội dung đó nhưng dưới con mắt của người già khen lớp người trẻ.
3. Em nói một câu cùng nội dung đó nhưng dưới con mắt của các bậc cha mẹ học sinh.

Việc 3: Tự sơ kết

1. Các em ghi vở một câu chủ đề đã tạo ra trong Việc 2 (em có thể ghi thêm nếu em thích).
2. Em làm thêm bài tập nữa: viết câu chủ đề nhưng có dùng thành ngữ “kính già, yêu trẻ” và “Kính già, già để tuổi cho”.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU CHỦ ĐỀ

Việc 1: Tìm ý tưởng



1. Các em đã bao giờ thấy cảnh diễn ra như ở hình vẽ trên? Hoặc là các em có nghe kể lại chuyện đó chưa?
2. Những hành vi như trên có hại gì cho mọi người? Cho các em nhỏ? Cho những người phải giữ trật tự cuộc sống?
3. Cha mẹ những người ăn mừng vô ý thức trên có vui không khi biết con em họ tham gia các trò đại nư vậy?

Việc 2: Luyện tập

1. Em nói một câu khẳng định hoặc phủ định để lên án cách ăn mừng bóng đá ngoài đường như trong hình vẽ.
2. Em nói một câu cùng nội dung đó nhưng dưới con mắt của người già chê lớp trẻ nói chung.
3. Em nói một câu cùng nội dung đó nhưng dưới con mắt của các bậc cha mẹ học sinh.

Việc 3: Tự sơ kết

1. Các em ghi vở một câu chủ đề đã tạo ra trong Việc 2.
2. Em viết câu chủ đề nhưng dẫn thêm câu tục ngữ “Khôn ngoan hiện ra mặt, què quặt hiện ra chân tay”.
3. Em viết câu chủ đề nói nỗi lo của người mẹ, có dẫn câu “Đẻ con lành, nuôi con què”.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU CHỦ ĐỀ

Việc 1: Tìm ý tưởng



1. Các em mô tả những điều chướng tai gai mắt ở hình vẽ trên.
2. Những điều đó có hại gì cho cuộc sống chung? Có hại gì cho chính những người vô ý thức đó?
3. Cha mẹ những người đó có yên lòng không khi biết tin con của họ có lối sống như thế?

Việc 2: Luyện tập

1. Em nói một câu khẳng định hoặc phủ định, chê những người cản trở giao thông lòng đường như ở hình vẽ.
2. Em nói một câu cùng nội dung đó nhưng dưới con mắt của người già chê lớp người trẻ.
3. Em nói một câu cùng nội dung đó nhưng dưới con mắt của các bậc cha mẹ những người thiếu ý thức đó.

Việc 3: Tự sơ kết

1. Các em ghi vở một câu chủ đề đã tạo ra trong Việc 2 (em có thể ghi thêm nếu em thích).
2. Em viết câu chủ đề nhưng có dẫn thêm câu thành ngữ “trông người lại ngắm đến ta”.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU CHỦ ĐỀ

Việc 1: Tìm ý tưởng



1. Các em mô tả cuộc sống và công việc của em bé ở hình trên.
2. Em có ý nghĩ gì hoặc sáng kiến gì làm lợi cho các em nhỏ phải tự kiếm sống sớm như thế này?
3. Em mong muốn một xã hội như thế nào để không còn cảnh sống vất vả thế này?

Việc 2: Luyện tập

1. Em nói một câu dạng “không thể không thông cảm” với cuộc sống của những em bé phải tự kiếm sống sớm.
2. Em nói một câu có nội dung đó nhưng dưới con mắt của người hoạt động xã hội (Hội Thanh niên, Hội Phụ nữ, v.v.).
3. Em nói một câu cùng nội dung đó nhưng dưới con mắt của các nhà giáo dục.

Việc 3: Tự sơ kết

1. Các em ghi vở một câu chủ đề đã tạo ra trong Việc 2 (em có thể ghi thêm nếu em thích).
2. Em làm thêm bài tập nữa: viết câu chủ đề nhưng có dẫn thêm câu tục ngữ “đói cho sạch, rách cho thơm”.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU CHỦ ĐỀ

Việc 1: Tìm ý tưởng



1. Các em mô tả cuộc sống và công việc của người trong hình vẽ trên.
2. Em có ý nghĩ gì hoặc sáng kiến gì giúp những người phải kiếm sống vất vả như thế này?
3. Em mong muốn một xã hội như thế nào để không còn cảnh sống vất vả thế này?

Việc 2: Luyện tập

1. Em nói một câu “không thể không thông cảm” với cuộc sống của những người phải kiếm sống vất vả.
2. Em nói một câu có nội dung đó nhưng dưới con mắt của người hoạt động xã hội.
3. Em nói một câu cùng nội dung đó nhưng mang nguyện vọng của người trong gia đình những người đang phải kiếm sống vất vả.

Việc 3: Tự sơ kết

1. Các em ghi vở một câu chủ đề đã tạo ra trong Việc 2 (em có thể ghi thêm nếu em thích).
2. Em làm thêm bài tập nữa: viết câu chủ đề nhưng có dẫn thêm câu tục ngữ “chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo”.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU CHỦ ĐỀ

Việc 1: Tìm ý tưởng



1. Các em mô tả cuộc sống và công việc của người trong hình vẽ trên.
2. Em có ý nghĩ gì hoặc sáng kiến gì giúp những người phải kiếm sống vất vả như thế này?
3. Em mong muốn một xã hội như thế nào để không còn cảnh sống vất vả thế này?

Việc 2: Luyện tập

1. Em nói một câu khẳng định lòng thông cảm với cuộc sống của những người phải kiếm sống vất vả.
2. Em nói một câu có nội dung đó nhưng dưới con mắt của người tổ chức cuộc sống xã hội.
3. Em nói một câu cùng nội dung đó nhưng mang nguyện vọng của người trong gia đình những người đang phải kiếm sống vất vả.

Việc 3: Tự sơ kết

1. Các em ghi vở một câu chủ đề đã tạo ra trong Việc 2 (em có thể ghi thêm nếu em thích).
2. Em làm thêm bài tập nữa: viết câu chủ đề nhưng có dẫn thêm thành ngữ “an cư lạc nghiệp”.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU CHỦ ĐỀ

Làm việc một mình - Tự đánh giá

Em đọc thêm:

Cố thủ tướng Võ Văn Kiệt (ảnh bên) là người rất quan tâm và ủng hộ phong trào Xóa cầu khỉ.



“Kết quả của chương trình đã góp phần cải thiện giao thông nông thôn, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, thúc đẩy sản xuất, tăng cường giao lưu văn hóa. Điều quan trọng hơn là nhờ có những cây cầu mới, hàng ngàn học sinh trong độ tuổi đi học được đến trường thuận tiện, an toàn, giảm đáng kể tỷ lệ bỏ học trong học sinh vùng sâu vùng xa...”

(Trích thư chúc mừng hội nghị tổng kết dự án
“Thanh niên xóa cầu khỉ, xây dựng cầu nông thôn mới
ở Đồng bằng Sông Cửu Long”)

Em làm bài tập viết câu chủ đề

1. Em viết một câu chủ đề đánh giá việc xóa bỏ cầu khỉ và phát triển văn hóa nông thôn, trong đó có trích dẫn ngắn lời Cố thủ tướng Võ Văn Kiệt.
2. Em viết một câu chủ đề đánh giá việc xóa bỏ cầu khỉ ở đồng bằng sông Cửu Long trong đó có dùng danh ngữ “giấc mơ ngàn đời”.
3. Em viết một câu chủ đề cùng nội dung dưới con mắt của phụ huynh học sinh trong đó có dùng danh ngữ “tương lai con em”.
4. Em viết một câu chủ đề đánh giá việc xóa bỏ cầu khỉ và tương lai đời sống kinh tế, văn hóa của nhân dân.



5. Em viết một câu chủ đề nói tới việc xóa bỏ cầu khỉ và lòng nuối tiếc vì mất đi một vẻ đẹp hoang sơ của đồng bằng sông Cửu Long đã bao đời nay.
6. Em viết một câu chủ đề nói tới việc xóa bỏ cầu khỉ và tấm lòng của Cố thủ tướng Võ Văn Kiệt.

Viết xong, em đọc cho cả lớp nghe, sau đó em tự đánh giá:

Câu viết hay

☐

Câu viết rõ ý

☐

Câu chưa rõ ý

☐

II. CÁCH VIẾT CÂU MỞ RỘNG

Việc 1: Nghiên cứu mẫu

Em đã có Ý TƯỞNG
Em đã viết được câu chủ đề!
RẤT GIỎI!

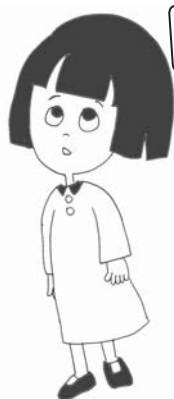
Nay cần nói rõ thêm ý của câu chủ đề để ai cũng hiểu ý em.
Câu mở rộng trả lời cho câu hỏi: TẠI SAO?

Câu chủ đề: Không bao giờ được dùng roi vọt để trừng phạt trẻ em.

(Đồng ý thôi! Nhưng TẠI SAO? Tại sao không đánh? Tại sao không được đánh?...)

Một cách trả lời:

Câu mở rộng: Trẻ em như tờ giấy trắng, cơ thể còn yếu đuối, đánh đập sẽ làm các em bị tổn thương cả về thể chất lẫn tâm hồn.



Tại sao?

Trả lời được câu hỏi “tại sao” này,
là em đã biết cách viết câu mở rộng rồi đấy!

Việc 2: Luyện tập nhanh

1. (Câu chủ đề cho sẵn) – Không thể không xóa bỏ cầu khỉ, xây cầu mới cho vùng sông Cửu Long nếu muốn phát triển kinh tế.
(Em viết tiếp câu mở rộng)
.....
.....
2. (Câu chủ đề cho sẵn) – Dứt khoát phải xóa bỏ cầu khỉ ở vùng sông Cửu Long thì mới phát triển văn hóa, xây dựng cuộc sống văn minh.
(Em viết tiếp câu mở rộng)
.....
.....
3. (Câu chủ đề cho sẵn) – Không thể không xóa bỏ cầu khỉ ở vùng sông Cửu Long để đuổi kịp cuộc sống văn minh ở các nước trong khu vực.
(Em viết tiếp câu mở rộng)
.....
.....

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU MỞ RỘNG

Em khen và em chê...



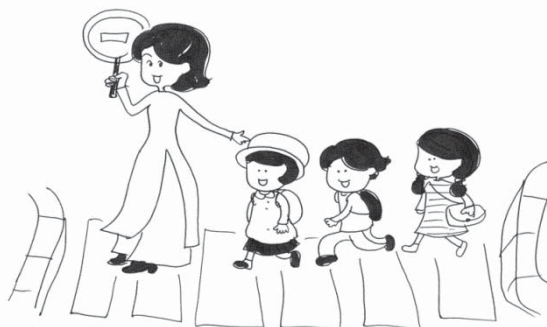
1. Em tự chọn ra vài câu chủ đề do chính em viết hoặc của các bạn viết về đề tài ở hình vẽ bên trái.
Em viết tiếp một hoặc một vài câu mở rộng để giải thích cho rõ thêm ý của câu chủ đề.
2. Em tự chọn ra vài câu chủ đề do chính em viết hoặc của các bạn viết về đề tài ở hình vẽ bên phải.
Em viết tiếp một hoặc một vài câu mở rộng để giải thích cho rõ thêm ý của câu chủ đề.
3. Em viết một số câu mở rộng cho những câu chủ đề trong đó có trích dẫn thành ngữ, tục ngữ, ca dao phù hợp.

Tự ghi vở

Em tự chọn và ghi vào vở một số câu chủ đề và câu mở rộng đi kèm.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU MỞ RỘNG

Ý thức của con người văn minh



1. Em tự chọn ra vài câu chủ đề do chính em viết hoặc của các bạn viết cho đề tài ở hai hình vẽ.
Em viết tiếp một hoặc một vài câu mở rộng để giải thích cho rõ thêm ý của câu chủ đề.
2. Em viết một số câu mở rộng cho những câu chủ đề nói chung nhất về ý thức giúp đỡ người già và trẻ em, ý thức giao thông công cộng, ý thức sống văn minh...
3. Em viết một số câu mở rộng cho những câu chủ đề trong đó có trích dẫn thành ngữ, tục ngữ, ca dao phù hợp.

Tự ghi vở

Em tự chọn và ghi vào vở một số câu chủ đề và câu mở rộng đi kèm.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU MỞ RỘNG

Xóa đói giảm nghèo



1. Em tự chọn ra vài câu chủ đề do chính em viết hoặc của các bạn viết cho đề tài ở hai hình vẽ bên trên.
Em viết tiếp một hoặc một vài câu mở rộng để giải thích cho rõ thêm ý của câu chủ đề.
2. Em viết một số câu mở rộng cho những câu chủ đề nói chung nhất về ý thức tổ chức xã hội nhằm xóa đói giảm nghèo, xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc...
3. Em viết một số câu mở rộng cho những câu chủ đề trong đó có trích dẫn thành ngữ, tục ngữ, ca dao phù hợp.

Tự ghi vở

Em tự chọn và ghi vào vở một số câu chủ đề và câu mở rộng đi kèm.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU MỞ RỘNG

Chê lối sống kém ý thức cộng đồng



1. Em tự chọn ra vài câu chủ đề do chính em viết hoặc của các bạn viết cho đề tài ở hai hình vẽ bên trên.
Em viết tiếp một hoặc một vài câu mở rộng để giải thích cho rõ thêm ý của câu chủ đề.
2. Em viết một số câu mở rộng cho những câu chủ đề lên án những hành vi và hoạt động thiếu ý thức tổ chức xã hội nhằm xây dựng cuộc sống văn minh, hạnh phúc...
3. Em viết một số câu mở rộng cho những câu chủ đề trong đó có trích dẫn thành ngữ, tục ngữ, ca dao phù hợp.

Tự ghi vở

Em tự chọn và ghi vào vở một số câu chủ đề và câu mở rộng đi kèm.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU CHỦ ĐỀ VÀ CÂU MỞ RỘNG



Lính thú đời xưa – Ra đi

Ngang lưng thì thắt bao vàng,
 Đầu đội nón dẫu, vai mang súng dài.
 Một tay thì cắp hỏa mai,
 Một tay cắp giáo quan sai xuống thuyền.
 Thùng thùng trống đánh ngũ liên,
 Bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa.
 (Ca dao Việt Nam)

Lính thú đời xưa – Cuộc sống hằng ngày

Ba năm trấn thủ lưu đồn,
 Ngày thời canh điểm, tối dồn việc quan.
 Chém tre, dẫn gỗ trên ngàn,
 Hữu thân hữu khổ, phàn nàn cùng ai.
 Miệng ăn măng trúc măng mai,
 Những giang cùng nửa, lấy ai bạn cùng
 Nước giếng trong, con cá vầy vùng.
 (Ca dao Việt Nam)

1. Em viết một câu chủ đề và một câu mở rộng về tâm trạng trai tráng đời xưa khi bị bắt đi lính – chú ý tập trích dẫn những lời trong bài ca dao (“quan sai xuống thuyền”, “nước mắt như mưa”,...) để câu văn thêm hay.
2. Em viết một câu chủ đề và một câu mở rộng về cuộc sống hằng ngày buồn tẻ của người lính thú đời xưa ở nơi biên ải – chú ý trích dẫn những lời trong bài ca dao.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU CHỦ ĐỀ VÀ CÂU MỞ RỘNG

Con chó và cái bóng của nó

Một con chó kiếm được miếng thịt ngon, vội vàng tha về nhà đánh chén.

Trên đường về, nó phải đi qua một cây cầu ván bắc ngang suối. Lúc ở trên cầu, nó nhìn xuống và thấy bóng mình in dưới nước. Tưởng đấy là một con chó khác cũng đang tha thịt, nó nhất quyết giành lấy luôn cả món hời đó. Thế là, thỉnh lình, nó nhảy vào cái bóng, chẳng ngờ vừa mở miệng thì miếng thịt rơi ra, lăn tòm xuống nước. Nó chẳng bao giờ còn thấy miếng thịt ngon lành ấy nữa.

Đúng là thả môi bắt bóng!

(Truyện ngụ ngôn Aesop –
Phương Thảo dịch)

1. Em viết một câu chủ đề kèm theo câu mở rộng nói suy nghĩ của em sau khi đọc truyện *Con chó và cái bóng của nó*.
2. Em tập viết câu chủ đề dưới dạng câu khẳng định, phủ định, hai lần phủ định.

Ví dụ 1: (Câu chủ đề:) Khó có ai dám không công nhận rằng tham lam quá thì dễ mất tất cả.

(Câu mở rộng:) Thì đây, có câu chuyện con chó tranh miếng thịt với cái bóng của mình và mất hết!

Ví dụ 2: (Câu chủ đề:) Không thể nói rằng tham lam thì chẳng có hại gì!

(Câu mở rộng:) Chuyện con chó trong ngụ ngôn của Aesop minh họa rất hay cho điều đó: tranh cướp miếng thịt ở cái bóng của chính mình dưới nước.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU CHỦ ĐỀ VÀ CÂU MỞ RỘNG

Cáo và giàn nho

Cáo kia dù trắng hay đen,
 Vẫn phường khoác lác, vẫn tên bịp đời.
 Đói meo tưởng chết đến nơi,
 Giàn cao trông thấy nho tươi ngon lành.
 Nho chín mọng phơi mình đỏ chót,
 Gã phong lưu nước bọt chảy dài!
 Không với tới, gã chê bai:
 – Nho xanh chỉ xứng miệng loài phàm phu!

Than phiên phỏng ích hơn ru?

(Thơ ngụ ngôn La Fontaine –
 Nguyễn Đình dịch)

- Em viết một câu chủ đề kèm theo câu mở rộng nói suy nghĩ của em sau khi đọc bài thơ *Cáo và giàn nho*.
 Chú ý: khi viết hai câu đó, các em phải dùng hình ảnh trích dẫn sau: “Gã phong lưu nước bọt chảy dài”.
- Em tập viết câu chủ đề dưới dạng câu khẳng định, phủ định, hai lần phủ định.
 Chú ý: khi viết hai câu đó, các em phải dùng hình ảnh đối lập trích dẫn sau: “Gã phong lưu” và “kẻ phàm phu” để chê anh chàng Cáo.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU CHỦ ĐỀ VÀ CÂU MỞ RỘNG

Gà đẻ trứng vàng

Tham thì thâm, cổ nhân dạy thế,
 Lấy chuyện gà ra để răn đời,
 Dem câu bịa đặt kể chơi:
 Một hôm gà nọ đẻ rơi trứng vàng.
 Chủ ngõ có bảo tàng trong bụng,
 Mổ phăng ra chắc cũng mau giàu,
 Ai ngờ có cóc chi đâu,
 Gà thường cũng vậy, khác nhau chút nào.
 Chủ biết đại, kêu gào tiếc của;
 Làm gương soi cho đứa tham tâm,
 Mới đây có kẻ nghĩ lầm;
 Được mười lại muốn ngay trăm ngay nghìn.
 Trơ ra hết nhẫn ngồi nhìn.

(Thơ ngụ ngôn La Fontaine –
 Nguyễn Văn Vĩnh dịch)

1. Em viết một câu chủ đề kèm theo câu mở rộng nói suy nghĩ của em sau khi đọc bài thơ Gà đẻ trứng vàng.
2. Em tập viết câu chủ đề dưới dạng câu khẳng định, phủ định, hai lần phủ định.
3. Bài tập làm thêm (không bắt buộc): em viết một câu chủ đề kèm theo câu mở rộng nói suy nghĩ của em về các truyện ngụ ngôn của Aesop và La Fontaine em đã biết. Nhớ cho trích dẫn.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU CHỦ ĐỀ VÀ CÂU MỞ RỘNG

Sợi vút đi

Ngày xưa, có một cô gái xinh đẹp, nhưng lười biếng và cầu thả. Những khi phải kéo sợi thì cô làm thật miễn cưỡng, chỉ mắc một tí nút rồi là cô vơ cả nắm sợi vút xuống đất.

Người hầu gái của cô làm ăn chăm chỉ đã nhặt từng sợi vút đi đó đem giặt, xe lại và dệt được một chiếc áo đẹp.

Một chàng thanh niên đến hỏi cô gái lười làm vợ. Hôm làm lễ cưới, cô dâu thấy cô gái chăm chỉ mặc chiếc áo đẹp đang khiêu vũ, liền nói:

– Ái chà! Con bé đang nhảy mặc sợi vút đi của mình.

Chú rể nghe thấy, hỏi đầu đuôi câu chuyện. Cô dâu kể lại cho chàng biết là cô gái kia mặc chiếc áo dệt bằng sợi cô vút đi.

Chú rể nghe xong, thấy cô dâu thì lười biếng mà cô gái nghèo kia thì chăm làm. Chàng bỏ cô dâu đứng đấy, đến gặp cô kia và cưới làm vợ.

(Truyện cổ Grim)

1. Em viết một câu chủ đề kèm theo câu mở rộng nói suy nghĩ của em về cô gái chăm và cô gái lười sau khi đọc truyện Sợi vút đi.
2. Em tập viết câu chủ đề và câu mở rộng (dưới dạng câu khẳng định, phủ định, hai lần phủ định) để đánh giá hành động của chàng thanh niên kén vợ.
3. Bài tập làm thêm (không bắt buộc): em viết một câu chủ đề kèm theo câu mở rộng nói suy nghĩ của em về truyện ngụ ngôn đối với con người thời nay.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU CHỦ ĐỀ VÀ CÂU MỞ RỘNG

Cào cào và chồn

Trong khu rừng nọ, có chú cào cào bị ứt cánh, chẳng bay lên được. Đang loay hoay phơi cánh cho khô thì gặp chồn đi ngang qua. Chồn ta hí hửng định xơi thịt cào cào, cào cào liền năn nỉ:

– Xin anh hãy đợi thêm lát nữa, bố mẹ tôi bay về thì ăn cả thể chứ ăn một mình tôi đâu đủ dính răng.

Chồn nghe có lí nên ngồi xuống đợi. Một lúc sau, chồn đói bụng quá, hỏi:

– Liệu bố mẹ người có đến thật không? Hay ta cứ ăn thịt người trước rồi đợi cũng vừa.

Cào cào bảo:

– Anh ăn thịt tôi bây giờ, tí bố mẹ tôi không trông thấy tôi đâu sẽ không bay tới đây nữa, thế là anh mất bữa mồi ngon đấy.

Chồn lại ngồi đợi. Đến lúc mặt trời lên cao, cánh cào cào khô, nó quay sang bảo chồn:

– Bố mẹ tôi đang bay đến, anh hãy há sẵn miệng ra mà chuẩn bị ăn đi. Ấy, anh phải nhắm mắt vào, kẻo bố mẹ tôi thấy anh nhìn chằm chằm lại sợ mà bay mất!

Chồn nghe theo. Cào cào nhún chân, đập mạnh vào mõm chồn rồi bay vù đi. Về phần chồn, bị cào cào đập mạnh, nó ngã đập đầu vào tảng đá, đau điếng người. Từ bấy giờ về sau, chồn không dám đòi ăn thịt cào cào nữa.

(Ngụ ngôn chọn lọc)

Tự ra bài tập

Dựa theo những việc đã làm, các em tự ra bài tập và thực hiện.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU CHỦ ĐỀ VÀ CÂU MỞ RỘNG

Con nhái muốn to bằng con bò

Con nhái nom thấy con bò,
 Hình dung đẹp đẽ, mình to béo tròn.
 Nhái bằng quả trứng tí hon,
 Lại toan cố sức bằng con bò vàng.
 Ngậm hơi, cổ bạnh, bụng trương;
 Kêu: Chị em đến xem tường cho ta
 Đã bằng chưa, chị trông này!
 Bạn rằng: – Còn kém – Nhái đà phồng thêm;
 Hỏi rằng: – Được chưa, chị em?
 Bạn rằng: – Chưa được; phồng thêm ít nhiều.
 – Chị ơi! Còn kém bao nhiêu?
 Bạn rằng: – Còn phải phồng nhiều. Kém xa!
 Tức mình, chị nhái oắt ta,
 Lại phồng bụng quá, vỡ ra chết liền.
 Ở đời lắm kẻ thật điên,
 Sức hèn lại muốn tranh tiên với người.
 Dại thay những thói đua đòi
 Vinh gì cuộc rượu trận cười mà ganh
 Để cho cơ nghiệp tan tành.

(Thơ ngụ ngôn La Fontaine –
 Nguyễn Văn Vĩnh dịch)



Tự ra bài tập

Dựa theo những việc đã làm, các em tự ra bài tập và thực hiện.

III. CÁCH VIẾT CÂU PHẢN BIỆN

Việc 1: Nghiên cứu mẫu

Em đã có Ý TƯỞNG
Em đã viết được câu chủ đề!
RẤT GIỎI!
Nay cần nói rõ thêm ý của câu chủ đề để ai cũng hiểu ý em.
Câu mở rộng trả lời cho câu hỏi: TẠI SAO?

Câu chủ đề: Không bao giờ được dùng roi vọt để trừng phạt trẻ em.

Câu mở rộng: Trẻ em như tờ giấy trắng, cơ thể còn yếu đuối, đánh đập sẽ làm các em bị tổn thương cả về thể chất lẫn tâm hồn.

Em viết câu chủ đề rồi! Em viết câu mở rộng rồi!
Mọi người đã hiểu ý em,
nhưng vẫn có người không đồng ý,
những người ấy sẽ nói thế nào?
Trả lời được câu hỏi này là em đã có CÂU PHẢN BIỆN
câu thứ 3 trong đoạn văn năm câu của em.

Câu phản biện: Nhưng người Việt ta vẫn có câu “yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi”, thế chả khuyến khích đánh trẻ em là gì?

Việc 2: Luyện tập nhanh

1. (Câu chủ đề cho sẵn) – Xóa bỏ cầu khỉ, xây cầu mới cho vùng sông Cửu Long là vô cùng quan trọng để phát triển văn hóa, xây dựng cuộc sống văn minh.
(Câu mở rộng cho sẵn) – Muốn thế, muốn phát triển văn hóa, muốn có cuộc sống văn minh, thì việc giao thông làm sao có thể mãi mãi là cầu khỉ?
(Em viết tiếp)
.....
.....
2. (Câu chủ đề cho sẵn) – Xây cầu to và chắc cho vùng sông Cửu Long là điều cấp thiết không thể chậm trễ nữa.
(Câu mở rộng cho sẵn) – Thật vậy, nhân dân vùng này đã chịu sống cảnh lạc hậu biết bao đời rồi, không thể để kéo dài mãi.
(Em viết tiếp)
.....
.....
3. (Câu chủ đề cho sẵn) – Xóa bỏ cầu khỉ, xây cầu mới cho vùng sông Cửu Long là vô cùng quan trọng để phát triển kinh tế.
(Câu mở rộng cho sẵn) – Một nền kinh tế phát triển không chỉ sản xuất mà còn phải lưu thông, cầu khỉ làm sao đáp ứng nổi?
(Em viết tiếp)
.....
.....

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU PHẢN BIỆN

Việc 1: Đọc to và đọc thầm

Câu chuyện vua Midas thích vàng

Có một lần vua Midas cứu giúp cho người thầy học của thần Dionisos. Thần rất hài lòng, bèn bảo vua Midas muốn xin tặng gì cũng được. Midas vốn tham lam nên nói ngay:

– Thưa thần Dionisos sáng suốt! Xin người làm sao cho mọi vật tôi chạm đến đều hóa thành vàng!

Thần Dionisos mỉm cười ưng thuận. Về nhà, vua Midas say mê với món quà tặng này. Nhà vua bẻ một cành cây sồi, cành cây sồi biến thành vàng. Nhà vua ngắt một quả táo, quả táo cũng biến thành vàng...

Bọn đầy tớ dọn thức ăn cho Midas. Nhà vua sung sướng ngồi vào bàn. Vào lúc đó, ông biết rằng mình đã xin một món quà tặng khủng khiếp. Các thức ăn, thức uống khi nhà vua vừa chạm tay vào đều biến thành vàng. Midas bụng đói cồn cào, chấp tay cầu khẩn:

– Xin người làm phúc tha tội cho tôi. Xin người lấy lại quà tặng cho tôi được sống!

Thần Dionisos hiện lên và phán:

– Nhà người hãy đến sông Parton, nhúng mình vào dòng nước, phép màu sẽ biến mất và nhà người sẽ rũ sạch được lòng tham.

Midas theo lời dạy của thần, quả nhiên thoát khỏi món quà tặng mà trước đây ông hằng mong ước. Midas sung sướng hiểu rằng hạnh phúc không thể xây dựng bằng lòng tham.

(Thần thoại Hi Lạp – Nguyễn Văn Khoa dịch)

Việc 2: Luyện tập

1. Các em viết câu chủ đề và câu mở rộng để nói ý kiến của em sau khi đọc đoạn văn nói về đề tài sự tham lam và cái giá phải trả cho thói xấu đó.
Các em đọc hai câu của mình trước lớp để hỏi ý kiến các bạn xem viết như vậy đã đạt yêu cầu chưa.
2. Các em viết tiếp câu phản biện:
 - a. Theo cách gỡ tội cho những con người như vua Midas – họ tham lam nhưng họ không làm hại người khác, tính xấu đó còn nhẹ hơn nhiều tính xấu khác.
 - b. Theo cách thông cảm với tính xấu của con người – ai cũng có thể mắc một tính xấu, miễn là biết hối cải như trường hợp vua Midas.
 - c. Theo cách kết tội đến cùng, không tha – có những người tham lam cho đến chết, không cải tạo được.
3. Các em viết những câu phản biện của mình và chia sẻ trước cả lớp.
4. Các em có thể diễn lại tấn bi kịch vua Midas bị bao vây trong vàng và có thể chết vì vàng. Các em dùng ba câu tập viết cho thành đoạn văn để diễn kịch nói với nhau.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU PHẢN BIỆN

Đề tài: trồng cây



1. Các em viết các câu chủ đề, câu mở rộng và sau đó là các câu phản biện theo các hướng cãi lại (phản biện) như sau:
 - a. Trồng cây là rất cần, nhưng (phản biện) đó là công việc của người lớn, không phải công việc của học sinh.
 - b. Trồng cây có lợi ích không ai chối cãi, nhưng (phản biện) trồng cây xong, mình có biết chắc nó sống chết ra sao đâu?
 - c. Trồng cây cho đất nước càng ngày càng thêm xanh, nhưng (phản biện) bọn lâm tặc hằng ngày triệt phá cây thì sao?
2. Các em tự viết những câu phản biện theo hướng đã gợi ý. Viết xong đọc trước nhóm hoặc đọc trước lớp.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU PHẢN BIỆN

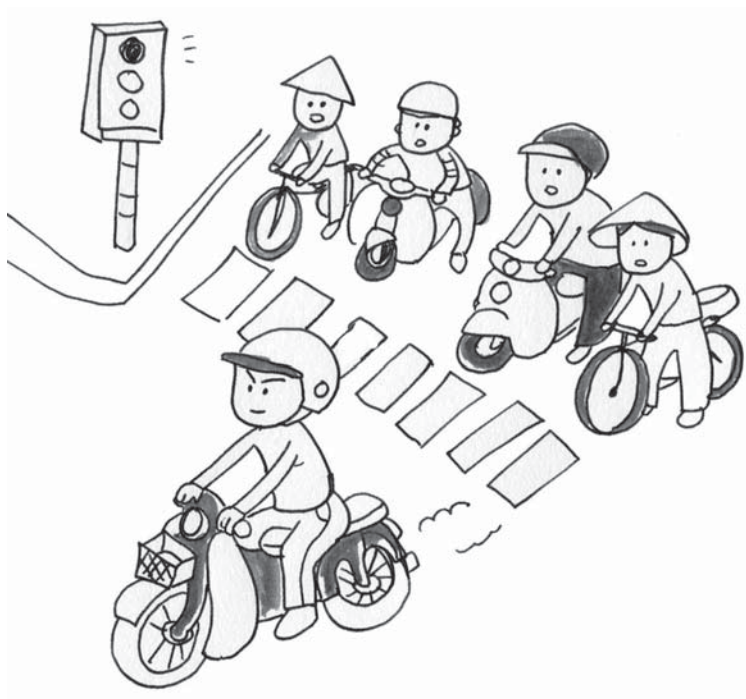
Đề tài để các em viết các câu chủ đề, câu mở rộng và câu phản biện:

1. Người Việt Nam có tục hái lộc đầu xuân để mong may mắn đến với mình và gia đình. Em có đồng ý với cách làm đó không? Hãy viết một câu chủ đề, câu mở rộng bày tỏ ý kiến của em và viết câu phản biện nêu ý kiến trái ngược.
2. Tết đến, trẻ em thường được tiền mừng tuổi (hay còn gọi là lì xì). Em thấy việc đó có nên hay không?
3. Có người thích cắt hoa trên cây về cắm ở trong nhà, có người lại phản đối, còn em thì sao?
4. Đài báo đều có bài khuyên chúng ta nên uống nhiều nước. Em có đồng ý không?
5. Ngày nào bố mẹ, ông bà cũng nhắc em phải ăn sáng. Thầy cô giáo cũng khuyên không nên bỏ bữa sáng. Còn em, em thấy có cần ăn sáng không?
6. Chúng mình hoạt động suốt ngày, bận rộn đủ thứ việc, có cần phải dậy sớm tập thể dục buổi sáng hay không?
7. Nhiều người cho rằng học sinh cần phải viết đẹp. Nhiều bậc cha mẹ cho con em đi luyện chữ đẹp.
 - Em có đồng ý rằng học sinh cần phải viết chữ đẹp không?
 - Em nghĩ thế nào về việc đi luyện viết chữ đẹp?

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU PHẢN BIỆN

Những cách viết phản biện

Em xem hình vẽ dưới đây:



Bình thường, em đã học đến lớp Bốn thì chắc chắn viết được *câu phản biện*.

Cũng có thể đoán được rằng câu chủ đề và câu mở rộng của em chắc chắn sẽ lên án những người không tôn trọng luật pháp, những người coi thường tính mạng đồng loại...

Tuy vậy, khi viết câu phản biện, dù em lên án hay em bênh vực, em đều cần biết cách viết sao cho dễ tiếp thu, sao cho lập luận có tính thuyết phục, sao cho lời lẽ được văn minh, lịch sự.

Đây là một vài cách để em thử viết các câu, nhất là câu phản biện:

Gợi ý cách phản biện:

Cách viết	Ví dụ
a. Dùng trích dẫn (luật pháp, ý kiến, danh ngôn, ca dao, tục ngữ...	- Nhưng ông bà ta có câu “Trâu chậm uống nước đục”, đứng chờ đèn đỏ thì lỡ hết việc! - Thế nhưng “thời giờ là tiền bạc” (Benjamin Franklin), cứ đứng chờ hết đèn đỏ thì phí phạm thời gian quá. “Đi đâu mà vội mà vàng, mà vấp phải đá mà quàng phải dây...?”
b. Dùng tài liệu có căn cứ khoa học để phản biện	- Thế nhưng, theo một báo cáo thì số tai nạn vì vượt đèn đỏ chỉ chiếm tỉ lệ nhỏ so với tổng số người bị tai nạn giao thông. - Nhưng tai nạn giao thông đã thấm gì so với tai họa chiến tranh?
c. Dùng tình cảm, dùng thái độ khoan dung, dùng sự thông cảm...	- Thế nhưng nhiều người bảo đang có việc phải đi vội, chờ hết đèn đỏ làm sao kịp? - Biết sai luật vậy, nhưng nhiều người tính tình nóng vội, không kiên nhẫn được, nên vẫn vượt đèn đỏ.

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU PHẢN BIỆN

Ứng dụng những cách viết phản biện

Cho câu chủ đề và câu mở rộng, em cùng các bạn thi chơi trò chơi “bất đồng ý kiến” rồi mỗi người tự viết tiếp câu phản biện.

- a. Tập thể dục buổi sáng rất tốt cho sức khỏe.
Nó giúp chúng ta tỉnh táo, tươi vui suốt cả ngày.
Thế nhưng
.....
- b. Thói quen đọc sách hằng ngày rất cần thiết.
Chúng ta sẽ học được nhiều điều hay từ những trang sách quý.
Mặc dù vậy
.....
- c. Em không thích ai vứt rác ra đường.
Đó là việc làm thiếu văn minh, kém văn hóa.
Dù sao thì
.....
- d. Ca dao có câu “Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”.
Làm con phải biết yêu thương và kính trọng cha mẹ.
Đồng ý thôi, nhưng
.....

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU PHẢN BIỆN

Ứng dụng những cách viết phản biện

Cho câu chủ đề và câu mở rộng, em cùng các bạn chơi trò chơi “bất đồng ý kiến” rồi mỗi người tự viết tiếp câu phản biện.

- a. Trẻ em nên uống sữa hằng ngày.
Sữa có nhiều dưỡng chất giúp trẻ em cao lớn.
Nhưng, eo ôi,
.....
- b. Mỗi học sinh nên tự lập một tủ sách riêng.
Việc đó vừa giúp ích cho việc học tập vừa làm chúng ta biết yêu quý sách hơn.
Tuy nhiên,
.....
- c. Chúng ta không nên hút thuốc lá.
Thuốc lá có rất nhiều chất gây hại cho sức khỏe.
Thế nhưng,
.....
- d. Việc hôm nay chúng ta không nên lần lữa khát sang ngày mai.
Thời gian trôi đi “như bóng ngựa phi qua cửa sổ”, không bao giờ quay trở lại chờ đợi chúng ta.
Ai cũng biết thế, nhưng
.....

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU PHẢN BIỆN

Ứng dụng những cách viết phản biện

1. Tư liệu giúp các em phản biện về bè bạn: những câu tục ngữ mang lời khuyên này khi nào đúng khi nào không đúng?
 - Ở chọn nơi, chơi chọn bạn.
 - Chọn bạn mà chơi, chọn nơi mà ở.
 - Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.
 - Học thầy không tày học bạn.
 - Tứ hải giai huynh đệ.
 - Bán anh em xa mua láng giềng gần.

2. Tư liệu giúp các em phản biện về vâng lời cha mẹ: câu tục ngữ mang lời khuyên này khi nào đúng khi nào không đúng?
 - Cá không ăn muối cá ươn
Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư.

3. Tư liệu giúp các em phản biện về gia đình, họ hàng: những câu tục ngữ mang lời khuyên này khi nào đúng, khi nào không đúng:
 - Một giọt máu đào hơn ao nước lã.
 - Chị em như chuối nhiều tàu.

Tám lành che tám rách, đừng nói nhau nặng lời.

IV. CÁCH VIẾT CÂU SƠ KẾT

Nghiên cứu mẫu – đề tài trồng cây



Việc 1: Làm để ôn cái đã biết

1. Các em viết câu chủ đề, câu mở rộng và câu phản biện cho đề tài trồng cây theo hình gợi ý bên trên.
Dùng logic khẳng định – phủ định nói về sự cần thiết của việc trồng cây, rồi phản biện bằng lý do:
 - a. Không nên yêu cầu trẻ em làm việc nặng nhọc đó.
 - b. Lạm tặc triệt phá cây.
 - c. Không có tổ chức chăm sóc sau khi trồng cây.
2. Em đã viết được câu chủ đề, câu mở rộng và câu phản biện. Bây giờ, em viết câu SƠ KẾT để bác bỏ chính câu phản biện em đưa ra.

Việc 2: Luyện tập nhanh

Các em viết câu sơ kết để phản bác câu phản biện do chính các em đưa ra trong các bài tập ở Việc 1 bên trên.

Các em có thấy câu sơ kết dễ viết hơn câu phản biện không?
Đó biết vì sao?

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU SƠ KẾT

Em xem hình vẽ dưới đây rồi thảo luận đề tài sau: Trẻ em có cần thời gian vui chơi không?



Câu chủ đề: Trẻ em cần có nhiều thời gian vui chơi.

Câu mở rộng: Tham gia các trò chơi vừa giúp trẻ em thư giãn vừa tăng cường sức khỏe.

Câu phản biện: Nhưng ai cũng nói nhiệm vụ quan trọng nhất của trẻ em là học tập cơ mà?

Thảo luận: Các em bàn nhau xem có thể nói câu sơ kết như thế này được không:

- Nếu suốt ngày chỉ học mà không vui chơi giải trí thì làm sao mình mãi mà học giỏi được?
- Vui chơi cũng là một cách học tập đấy.
- Không được vui chơi giải trí, trẻ em sẽ biến thành những cỗ máy!

LUYỆN TẬP

Em viết tiếp câu sơ kết:

1. Học sinh nên tập thể thao.

Thể thao giúp cho tinh thần thoải mái và cơ thể khỏe mạnh, giúp học sinh có thêm hứng thú học tập.

Thế nhưng nhiều cha mẹ không muốn con chơi thể thao vì sợ mất thời gian học tập và lo lắng con cái bị thương.

(Em viết tiếp câu sơ kết)

2. Chúng ta không nên chơi trò chơi điện tử quá nhiều.

Việc đó vừa mất thời gian, vừa ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe, nhất là có thể làm mắt kém đi.

Tuy biết thế, nhiều bạn học sinh vẫn thích dành cả ngày lẫn đêm để chơi điện tử.

(Em viết tiếp câu sơ kết)

3. Không nên vứt rác ra đường.

Vứt rác ra đường là việc làm thiếu văn minh, kém văn hóa.

Nhưng nhiều người đã quen thói vứt rác bừa bãi, bạ đâu cũng quẳng rác, coi đường là của chung, mà “cha chung thì không ai khóc”.

(Em viết tiếp câu sơ kết)

LUYỆN TẬP

Cho câu chủ đề và câu mở rộng, em viết tiếp câu phản biện và câu sơ kết.

1. Khi đến thư viện chúng ta phải tuân thủ nội quy.
 Có như vậy mới không làm phiền đến các bạn đọc khác.
 (Em viết tiếp câu phản biện)
 (Em viết tiếp câu sơ kết)

2. Ai ai cũng phải tuân thủ luật an toàn giao thông.
 Đó là nghĩa vụ của tất cả mọi người.
 (Em viết tiếp câu phản biện)
 (Em viết tiếp câu sơ kết)

3. Phóng nhanh vượt ẩu trên đường rất nguy hiểm.
 Việc ấy vừa gây nguy hiểm cho mình, vừa gây nguy hiểm cho
 nhiều người khác.
 (Em viết tiếp câu phản biện)
 (Em viết tiếp câu sơ kết)

Tự học thêm

Cho em câu chủ đề, em viết tiếp câu mở rộng, câu phản biện và câu sơ kết.

1. Chúng ta cần phải bảo vệ rừng.
2. Cây cối là người bạn tốt của con người.

LUYỆN TẬP

Cho câu chủ đề và câu phản biện, em viết câu mở rộng và câu sơ kết.

1. Bạn bè là tài sản vô giá.
(Em viết tiếp câu mở rộng)
Thế nhưng nhiều khi chúng ta vẫn hay cáu giận, cãi nhau,
làm mất đi những tình bạn đẹp vì những lý do không đáng có.
(Em viết tiếp câu sơ kết)
2. Chúng ta phải yêu thương và giúp đỡ bạn bè.
(Em viết tiếp câu mở rộng)
Nhưng hiện nay ở nhiều nơi, vẫn có những bạn hay gây gổ,
đánh nhau, bắt nạt các bạn yếu hơn.
(Em viết tiếp câu sơ kết)
3. Bắt nạt người khác là hành vi xấu.
(Em viết tiếp câu mở rộng)
Tuy thế, nhiều người vẫn nghĩ rằng làm người khác sợ là oai lắm.
(Em viết tiếp câu sơ kết)

Tự học thêm

Cho em câu chủ đề, em viết tiếp câu mở rộng, câu phản biện và câu sơ kết.

1. Chúng ta phải biết yêu thương người khác.
2. Trên con đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng. (Lỗ Tấn)

LUYỆN TẬP

Người ăn xin

Lúc ấy tôi đang đi trên đường phố, một người ăn xin già lom khom đang đứng trước mặt tôi.

Đôi mắt đỏ hoe và giàn giụa nước, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thảm hại và những mụn lở lói trên người. Ôi chao! Cảnh nghèo đã khiến cho con người đau khổ kia thành xấu xí biết chừng nào.

Ông già chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bẩn thỉu. Ông ta rên rỉ cầu xin được cứu vớt.

Tôi lục tìm hết túi nọ đến túi kia. Không có tiền, không có đồng hồ, không có cả chiếc khăn tay, trên người tôi chẳng có tài sản gì hết.

Người ăn xin vẫn đợi tôi, tay vẫn chìa ra run lấy bầy. Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay bẩn thỉu kia:

– Ông đừng giận cháu, cháu không có gì cho ông cả.

Người ăn xin nhìn tôi chăm chăm bằng đôi mắt ướn, đôi môi tái nhợt nở một nụ cười và tay cũng xiết lấy tay tôi:

– Cháu ơi, cảm ơn cháu. Như vậy là cháu đã cho lão rồi – ông lão nói bằng giọng khản đặc.

Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng, cả tôi nữa, cũng vừa nhận được một chút gì của lão.

(I. S. Turgenev – Phạm Toàn dịch)

1. Dựa vào câu chuyện trên, em viết một đoạn văn ngắn gồm câu chủ đề, câu mở rộng, câu phản biện và câu sơ kết (Chú ý có lời trích dẫn).
2. Em viết câu chủ đề nói ý nghĩ của ông lão ăn xin khi cậu bé nắm tay và xin lỗi ông rồi viết tiếp câu mở rộng, câu phản biện và câu sơ kết để tạo thành một đoạn văn ngắn.

LUYỆN TẬP

Tình mẹ con

Ở đất Vũ Bình, có giống vượn lông đỏ như vang, nõn như tơ, trông xa lấp lánh rất là ngoạn mục. Có hai mẹ con nhà vượn, mẹ thì khôn ngoan, tai quái, con thì ngây thơ, nhẹ dạ, lúc nào cũng đi liền bên vượn mẹ. Người đi săn không thể nào nhử mồi, đánh bắt được, mới lấy thuốc độc xát vào đầu mũi tên, rình lúc vượn mẹ vô ý thì bắn. Trúng tên, vượn mẹ biết mình không thể sống được nữa liền vắt sữa ra cho con uống, xong rồi lăn ra chết. Người đi săn quay về phía vượn con, cầm roi quất vào xác vượn mẹ. Vượn con thấy, kêu gào thương xót, chạy ngay lại gần, người đi săn bắt sống được. Lúc về nhà, cứ đêm đêm vượn con nằm phủ phục bên xác mẹ thì mới yên; đôi khi lại ôm lấy kêu gào, vật vã rất thảm thiết. Được mấy hôm thì vượn con cũng chết.

(Cổ học tinh hoa)

1. Em viết câu chủ đề nói ý nghĩ của em sau khi đọc truyện, viết tiếp câu mở rộng, câu phản biện và câu sơ kết để tạo thành một đoạn văn ngắn.
2. Em viết các câu chủ đề, câu mở rộng, câu phản biện và câu sơ kết để tạo thành một đoạn văn ngắn nói lên ý nghĩ của một người mẹ khi đọc câu chuyện trên.
3. Em viết các câu chủ đề, câu mở rộng, câu phản biện và câu sơ kết để tạo thành một đoạn văn ngắn nói lên ý nghĩ của một người buôn thú rừng về thành phố làm mồi nhậu khi đọc câu chuyện trên.

LUYỆN TẬP

Nhớ lại vật liệu đã học:

Thằng Bờm

Thằng Bờm có cái quạt mo,
 Phú ông xin đổi ba bò chín trâu.
 Bờm rằng: Bờm chẳng lấy trâu,
 Phú ông xin đổi ao sâu cá mè.
 Bờm rằng: Bờm chẳng lấy mè,
 Phú ông xin đổi ba bè gỗ lim.
 Bờm rằng: Bờm chẳng lấy lim,
 Phú ông xin đổi con chim đồi mồi,
 Bờm rằng: Bờm chẳng lấy mồi,
 Phú ông xin đổi hòn xôi: Bờm cười.
 (Ca dao Việt Nam)

Các em viết theo yêu cầu sau:

Loại câu	Gợi ý cho em viết
Câu chủ đề	Sự thông minh, tài trí trong bài đồng dao “Thằng Bờm”.
Câu mở rộng	Phẩm chất thông minh đó khiến bài đồng dao sống lâu
Câu phản biện	Nhưng đó có thể chỉ là láu lỉnh, khôn vặt: từ chối những món lợi chỉ để lấy nắm xôi thôi ư?
Câu sơ kết	Rút lại “thông minh” là gì, là làm cho phú ông
Câu kết luận	Em sắp học !

Viết câu kết luận như thế nào?

V. CÁCH VIẾT CÂU KẾT LUẬN

Việc 1: Nghiên cứu mẫu – nối vào bài “Thằng Bờm”

Em đã viết được

câu chủ đề, câu mở rộng, câu phản biện và câu sơ kết.

Công việc cuối cùng để
làm ra một đoạn văn hoàn chỉnh là viết
CÂU KẾT LUẬN

Dặn em (1): Câu kết luận bao giờ cũng cùng một ý với câu chủ đề. Em biết vì sao không? Vì đã mất công lập luận viết bao nhiêu câu, lại chỉ để đổi lấy một kết luận khác à? Nếu thế thì viết làm gì!

Dặn em (2): Câu kết luận cùng một ý với câu chủ đề. Nhưng không thể chép nguyên văn câu chủ đề làm câu kết luận. Em biết vì sao không?

Xin nhường các em thảo luận...

Việc 2: Các em kiểm tra sau khi thảo luận:

Các em trở lại tiết 4 – tuần 7 và cùng so sánh – hai câu giống nhau và khác nhau như thế nào?

Câu chủ đề	Không bao giờ được dùng roi vọt để trừng phạt trẻ em.
Câu kết luận	Nên dạy dỗ trẻ em theo tinh thần yêu thương và tôn trọng các em, vì thế roi vọt phải bị loại bỏ khỏi công việc giáo dục.

Việc 3: Các em luyện tập nhanh sau khi kiểm tra

Mỗi em viết câu kết luận cho đoạn văn về bài đồng dao *Thằng Bờm*.
Viết xong đọc trước lớp, thảo luận, nói em thích câu của bạn nào?

LUYỆN TẬP VIẾT CÂU KẾT LUẬN ĐOẠN VĂN

Chuẩn bị ý tưởng (1 tiết)

1. Em xem kỹ các hình dưới đây:



Phá rừng lấy gỗ bán kiếm lời



Tê giác bị sát hại để lấy sừng

2. Các em chia sẻ tình cảm với nhau trước cảnh môi trường bị tàn phá. Các em chuẩn bị viết đoạn văn liên quan đến đề tài bảo vệ môi trường sống của chúng ta.

Nói và viết để tạo đoạn văn năm câu (1 tiết)

GV nêu từng câu hỏi gợi ý. HS tự trả lời theo ý riêng. Các câu tạo thành đoạn văn như sau chỉ để GV và HS tham khảo (không bắt buộc).

	Câu hỏi gợi ý	Câu trả lời tham khảo
Câu chủ đề	Em đồng tình hay phản đối việc chặt cây, phá rừng bừa bãi?	Em không thích những ai chặt cây, phá rừng bừa bãi.
Câu mở rộng	Tại sao?	Chặt cây, phá rừng là hủy hoại tài sản quốc gia, phá hủy môi trường sống.
Câu phản biện	Có người phản đối em, họ nói gì?	Nhiều người hám lợi riêng, vẫn bất chấp tất cả, tìm mọi cách triệt hạ rừng.
Câu sơ kết	Em nghĩ gì về việc này?	Nếu cứ để yên như vậy thì chẳng mấy chốc chúng ta sẽ không còn rừng nữa.
Câu kết luận	Em nói gì để khẳng định lại ý kiến của mình?	Phải giáo dục để mọi người yêu quý rừng như yêu quý bản thân mình vậy.

*Có những cách kết luận nào?
Em hãy đọc kỹ rồi thực hành nhé!*

Những cách viết kết luận (1 tiết)

1	Chỉ khẳng định lại ý kiến của mình.	- Phải giáo dục để mọi người yêu quý rừng như yêu quý bản thân mình vậy. - Em sẽ cùng mọi người trồng và bảo vệ rừng. - Em sẽ kêu gọi mọi người cùng em chung tay bảo vệ rừng.
2	Khẳng định lại ý kiến của mình và mời người khác cùng tham gia thảo luận.	- Phải giáo dục để mọi người yêu quý rừng như yêu quý bản thân mình, hẳn là người khác cũng nghĩ như em. - Em muốn cùng mọi người trồng và bảo vệ rừng, nhưng cơ quan nào sẽ tổ chức việc này? - Em sẽ kêu gọi mọi người cùng em chung tay bảo vệ rừng, nhưng mọi người có cùng chung tay với em không?
3	Khẳng định ý kiến của mình và chủ động mở ra nội dung thảo luận mới.	- Không chỉ lên án hành động phá rừng, chúng ta sẽ còn phải trồng cây gây rừng để có thêm nhiều rừng hơn nữa. - Cùng với việc tìm các cách ngăn các vụ phá rừng bừa bãi, chúng ta cần tìm cách khiến những người khác cũng yêu thương và quyết tâm bảo vệ rừng. - Chúng ta không được làm ngơ với những hành động tội tệ đó, phải tìm ra nhiều cách để bảo vệ và phát triển rừng.

LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN

Cho câu chủ đề, câu mở rộng, câu phản biện, câu sơ kết. Em viết câu kết luận theo các cách đã học.

- a. Khi đi đường không nên phóng nhanh vượt ẩu.

“Đi đâu mà vội mà vàng”... phóng nhanh vượt ẩu rất dễ gây tai nạn giao thông.

Tuy nhiên nhiều người cho rằng đang vội nên đành đi ẩu như thế. Vậy nếu bị tai nạn thì có còn vội công việc được nữa hay không?

(Em viết câu kết luận)

- b. Trong trường, chúng ta đều học tôn trọng luật pháp, sao vẫn có nhiều bạn cố tình vi phạm nhỉ?

Bạn thì thích lạng lách, đánh võng, bạn lại thích phóng xe thật nhanh, nhiều bạn đi giăng hàng ba, hàng bốn trên đường.

Các bạn ấy nghĩ “đường ta ta cứ đi”, không cần quan tâm đến ai khác.

Đó là hành động vô trách nhiệm với mình và với người xung quanh.

(Em viết câu kết luận)

- c. Ý thức bảo vệ môi trường cần được hình thành ngay từ nhỏ.

Có thể bắt đầu bằng những việc đơn giản, cha mẹ dạy con vứt rác vào thùng rác, tắt vòi nước sau khi rửa tay, và chăm tưới nước cho cây...

Hiện nay nhiều bậc cha mẹ cho rằng còn lắm việc quan trọng hơn, nên không chú ý đến những việc nhỏ nhặt như thế.

Điều đó khiến không ít bạn lớn lên thiếu trách nhiệm với môi trường.

(Em viết câu kết luận)

Tự học thêm

Các em tự chọn đề tài và viết đoạn văn năm câu.

LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN

Cho câu chủ đề và câu kết luận, em viết câu mở rộng, câu phản biện, câu sơ kết:

- a. **Câu chủ đề:** Các bạn nhỏ ở những vùng thường xuyên bị lũ lụt gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống.

(Em viết câu mở rộng)

(Em viết câu phản biện)

(Em viết câu sơ kết)

Câu kết luận: Chúng ta hãy cùng nghĩ cách giúp đỡ các bạn ấy nhé!

- b. **Câu chủ đề:** Chúng mình phải biết quý trọng đồ ăn thức uống.

(Em viết câu mở rộng)

(Em viết câu phản biện)

(Em viết câu sơ kết)

Câu kết luận: Chớ có để hoài phí thức ăn – những thứ người già như ông bà chúng ta vẫn quen gọi bằng “đồ ngọc thực”.

- c. **Câu chủ đề:** Học sinh lớp Bốn có thể tự làm biết bao nhiêu việc.

(Em viết câu mở rộng)

(Em viết câu phản biện)

(Em viết câu sơ kết)

Câu kết luận: Chúng ta học lối sống tự lập ngay từ lớp Một rồi, có gì khó khăn đâu?

Tự học thêm

Các em tự chọn đề tài và viết đoạn văn năm câu.

LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN

Sắp xếp lại các câu đã bị xáo trộn thành đoạn văn hợp lý.

Cách học: học theo nhóm, bàn nhau tìm câu chủ đề và câu kết luận trước. Sau đó hãy tìm những câu khác.

Sau khi đã xếp lại đúng theo ý mình, các em so với nhóm khác xem có cho kết quả như nhau không?

Thảo luận xem ai đúng, ai chưa đúng?

Câu chủ đề	Nhưng nhiều người không thấy nổi gian nan khi nước rút thì sách vở cũng trôi theo dòng nước!
Câu mở rộng	Thật dễ hiểu, vì học là niềm vui, khó khăn nào các bạn cũng vượt qua thôi.
Câu phản biện	Các bạn nhỏ của em ở vùng lũ lụt thật giỏi, nước vừa rút các bạn đã đi học như bình thường.
Câu sơ kết	Ai thấy tấm gương chống lũ và tấm gương học tập của các bạn cũng khâm phục.
Câu kết luận	Không chỉ khâm phục suông, chúng em phải cố gắng học giỏi như các bạn học sinh vùng lũ lụt.

Cùng tự học thêm

Tổ chức theo nhóm. Mỗi nhóm tự chọn vật liệu và ra đề thi sắp xếp đoạn văn năm câu theo cách chúng ta vừa học. Nhóm nọ giao bài thi cho nhóm kia. Vui lắm đấy!

LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN

Trò chơi 1 – Ai nhanh ai đúng?

Các em chia thành từng nhóm năm bạn để cùng chơi. Cách chơi như sau:

- Cùng chọn đề tài để “nói” đoạn văn.
- Bốc thăm xem ai là người được nói đầu tiên. Người bốc được thăm sẽ nói một câu chủ đề.
- Những người còn lại lần lượt theo thứ tự phải nói được một câu có nội dung phù hợp: câu mở rộng, câu phản biện, câu sơ kết, và câu kết luận.
- Ai không nghĩ được câu sau khi nhóm đếm ngược, và ai nói được câu nhưng không phù hợp, sẽ là những người thua cuộc. Nhóm quyết định cách phạt các bạn đó. (Không phạt đòn như thời thầy đồ Cóc).

Trò chơi 2 – Ai sáng ý hơn?

Trong 5 phút, mỗi em tự chọn một biểu tượng, đoán xem đó là biểu tượng gì và viết giới thiệu biểu tượng đó bằng đoạn văn năm câu. Em nào làm hai hoặc cả ba biểu tượng cũng được.



LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN

Nhiệm vụ giao cho em: đọc và bình luận câu chuyện dưới đây bằng một đoạn văn năm câu.

Ngọc trong đá

Một người thợ ngọc qua hàng thợ đá, vào xem các thứ đá, thấy một tảng trong có ngọc, mua về, đẽo ra quả nhiên được ngọc. Ngọc ấy trắng muốt và có gân đỏ, quý giá vô chừng. Người thợ ngọc nhờ đó mà giàu có.

Thợ đá thấy thế, lấy làm thích lắm, muốn bắt chước. Anh ta nghĩ bụng: “Đá nào trong cũng có ngọc”. Rồi ở nhà có bao nhiêu đá, đem cả ra đập để tìm ngọc. Không những không thấy ngọc mà bao nhiêu đá vỡ tan chẳng dùng được vào việc gì nữa.

Anh ta vừa mất công, vừa lỗ vốn, cùng quần khổ sở, chẳng bao lâu thì chết.

(Cổ học tinh hoa)

Giúp em cách làm (các em thảo luận hoặc tự đọc rồi tự làm)

1./ Tìm ý tưởng

- Thợ đá làm công việc gì? Sản phẩm của thợ đá là những gì?
- Thợ ngọc làm công việc gì? Sản phẩm của thợ ngọc là những gì?
- Tại sao người thợ ngọc trở nên giàu có?
- Em nói ý nghĩ của người thợ đá khi thấy người thợ ngọc bỗng chốc trở nên giàu có.
- Em mô tả cách người thợ đá bắt chước người thợ ngọc định bụng làm giàu nhanh.

2./ Viết đoạn văn năm câu

- Viết câu chủ đề: em chọn khen hoặc chê người thợ nào?
Chắc là chê người thợ đá rồi! Tại sao em chê người thợ đá?
Hành vi của người thợ đá cho mọi người một bài học gì?
- Viết tiếp câu mở rộng, giải thích rõ thêm ý kiến ban đầu em đưa ra trong câu chủ đề.
- Viết tiếp câu phản biện, nói được sự tham lam, không biết lượng sức của người thợ đá.
- Viết tiếp câu sơ kết, nói được tác hại của sự tham lam không biết lượng sức của người thợ đá.
- Viết câu kết luận để có bài học về lối sống của con người.
Em có định trích dẫn những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ, để thêm sức nặng cho câu kết luận không? Em nghĩ sao về mấy vật liệu này: “Thả mồi bắt bóng”, “Đứng núi này trông núi nọ”, “Tham thì thâm”... Em thấy điển tích “con nhái muốn thành con bò” có phù hợp ở đây không?

Bài tập làm thêm

Em dùng lập luận logic để nói và viết về hành động và suy nghĩ của người thợ đá: (A) Ông thợ đá làm và nghĩ gì? (B) Ông thợ đá phạm sai lầm không thể sửa chữa được. (C) Ông thợ đá chắc chắn phá sản, thất bại.

LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN

Nhiệm vụ giao cho em: đọc và bình luận câu chuyện dưới đây bằng một đoạn văn năm câu.

Bó đuũa

Ngày xưa, có nhà giàu nọ sinh được năm người con. Vì giàu có nên họ rất lười biếng và hay ỷ lại. Đã thế, họ lại hay ganh tị lẫn nhau. Tuy lớn lên, mỗi người có một cơ ngơi, nhưng vẫn vì của cải của cha mẹ mà năm anh chị em cãi cọ. Người cha cố gắng khuyên bảo nhưng các con chẳng chịu nghe khiến ông rất đau lòng.

Một thời gian sau, người cha lâm bệnh nặng. Biết mình không còn sống được bao lâu nữa, ông cho gọi các con đến bên giường và bảo gia nhân đem đến cho ông một bó đuũa. Ông lần lượt đưa bó đuũa cho từng người bảo họ bẻ. Cả năm người đều gắng sức nhưng không ai bẻ gãy được bó đuũa. Người cha bèn bảo họ bẻ từng chiếc xem sao, lập tức họ bẻ rất dễ dàng. Lúc ấy người cha mới nói:

– Bó đuũa cũng ví như các con đó. Nếu các con cứ tiếp tục ganh ghét, chia rẽ nhau thì các con cũng lẻ loi và yếu đuối không khác gì một chiếc đuũa và sẽ bị thất bại dễ dàng. Nhưng nếu các con biết thương yêu đoàn kết lại với nhau như bó đuũa thì không một sức mạnh nào bẻ gãy được các con.

Các con hiểu ý cha và hối hận về những việc đã làm. Từ đó, họ rất đoàn kết và thương yêu lẫn nhau.

(Truyện cổ tích Việt Nam)

Theo mẫu cách làm học tiết trước:

- Em tìm ý tưởng để thấy bài học rút ra từ câu chuyện.
- Tiếp đó hãy viết câu chủ đề (về bài học trên), sau đó sẽ dễ dàng viết câu mở rộng, câu phản biện, câu sơ kết và câu kết luận.

LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN

Nhiệm vụ giao cho em: đọc và bình luận câu chuyện dưới đây bằng một đoạn văn năm câu.

Xem nặn bình



Hai người bạn cùng nhau đi ăn tiệc. Trên đường, họ đi qua xưởng làm đồ gốm. Thấy thợ gốm đang nặn bình, họ đứng lại xem say mê. Một người sực nhớ đến giờ dự tiệc, liền bỏ đi. Riêng người kia cứ nấn ná, đứng lại xem thợ nặn bình cho đến khi bình hoàn thành. Sau cái bình thứ nhất, anh ta lại mãi mê xem cái bình thứ hai đẹp hơn, rồi nhiều bình khác nữa. Đến lúc nhớ ra thì người kia đã đi dự tiệc xong, ăn uống no say và có cả tặng vật mang về. Anh chàng đứng xem đành trở về với cái bụng đói.

(Ngụ ngôn Ấn Độ)

Theo mẫu cách làm học những tiết trước:

- Em tìm ý tưởng để thấy bài học rút ra từ câu chuyện.
- Tiếp đó hãy viết câu chủ đề (về bài học trên) và cả đoạn văn.

VI. KÉO DÀI, RÚT NGẮN ĐOẠN VĂN

1. Nghiên cứu mẫu kéo dài đoạn văn

Đề tài: người lớn quát nạt trẻ em.

2. Đoạn văn năm câu của em có thể như ở cột trái – và ở cột phải, có đoạn văn kéo dài hơn, do em muốn bổ sung cho rõ ý thêm:

Đoạn văn năm câu	Đoạn văn kéo dài
Câu 1: Em cho rằng người lớn không nên quát nạt chúng em.	
Câu 2: Quát nạt chỉ làm cho chúng em sợ chứ không giúp chúng em tiến bộ.	Câu 2a: Lắm lúc lại còn khiến chúng em ảm ức, tìm cách chống đối lại nữa. Câu 2b – Bởi vì người lớn chỉ thích quát nạt, mà không chịu nghĩ vì sao chúng em làm cho các vị phải quát nạt.
Câu 3: Nhưng cũng có người nói “vì nói không nghe”, “vì bướng”, bực quá nên phải quát.	Câu 3a: Đúng thế, chúng em cũng công nhận người lớn chỉ quát nạt thôi chứ không đánh đập.
Câu 4: Người lớn lý sự như thế là chỉ nghĩ đến mình, không hề muốn hiểu chúng em.	Câu 4a: Người lớn hãy bớt nghĩ chỉ riêng mình đúng, trẻ em luôn luôn sai, thì sẽ sửa được thói quát nạt trẻ em.

Câu 5: Người lớn nên tôn trọng chúng em như tôn trọng chính mình thì sẽ hết quát nạt mà vẫn được chúng em “vâng lời”.	
---	--

3. Tự ngẫm nghĩ hoặc thảo luận tìm hiểu:

- a. Việc thêm các câu 2a, 2b, 3a, 4a có đảo ngược ý của cả đoạn văn không? Những câu thêm vào giúp thuyết phục người lớn ở điểm gì?
- b. Phải học cách kéo dài đoạn văn, nhưng muốn viết đoạn văn rút ngắn thì chỉ cần bỏ những câu nào, đó các em biết!

LUYỆN TẬP KÉO DÀI ĐOẠN VĂN

Nhiệm vụ: Em tự xác định bài học rút ra từ truyện ngụ ngôn dưới đây, từ đó viết đoạn văn năm câu, rồi kéo dài cho rõ ý hơn.

Cáo bị rơi xuống giếng

Có một con Cáo không may bị rơi xuống giếng. Nó cố gắng mãi để trèo lên mà không làm sao lên được. Cuối cùng nó đành phải ở lại dưới giếng.

Một lúc sau, có một con Dê khát nước ra giếng uống nước. Nhìn thấy Cáo ở dưới giếng, Dê cất tiếng hỏi:

– Anh Cáo thân mến, xin hỏi nước ở dưới giếng có vị ra sao vậy?

Cáo gặp được Dê thì mừng thầm trong bụng. Nó nghĩ: “Cuối cùng cơ hội thoát chết của ta cũng đã đến rồi”. Thế là Cáo vừa liếm môi vừa làm ra vẻ, nói:

– À, bác hỏi đúng người rồi đấy. Tôi vừa mới uống nước ở giếng này xong, vị ngon miễn chê. Đây đúng là nguồn nước ngon nhất thế gian đấy. Bác đừng do dự, mau xuống đây uống đi. Bác sẽ thấy ngay là tôi nói không sai tí nào.

Nghe Cáo nói, Dê càng cảm thấy khát hơn, đâu nghĩ được là Cáo có thể lừa mình? Dê háo hức nhảy xuống giếng. Sau khi uống nước xong, Dê mới nhận ra rằng trèo lên miệng giếng không phải là chuyện dễ. Nó liền bàn với Cáo để tìm cách thoát khỏi giếng.

Cáo nghĩ ngợi một hồi rồi bảo Dê:

– Tôi nghĩ ra cách này. Bác gác hai chân trước lên thành giếng, rồi dựng sừng lên, tôi sẽ trèo lên lưng bác để nhảy lên trước rồi sẽ kéo bác lên sau, thế là cả hai chúng ta đều thoát.

Dê bằng lòng làm theo lời Cáo. Cáo trèo lên lưng Dê rồi lấy sức bật nhảy lên miệng giếng. Thoát được rồi nó bỏ mặc Dê lại. Dê vô cùng tức giận, mắng Cáo là kẻ không biết giữ lời hứa. Cáo bảo Dê:

– Này, ông bạn, nếu đầu óc ông đủ thông minh thì ông đã chẳng nhảy xuống đó.

(Ngụ ngôn Aesop)

LUYỆN TẬP KÉO DÀI ĐOẠN VĂN

Nhiệm vụ: Em tự xác định bài học rút ra từ truyện ngụ ngôn dưới đây, từ đó viết đoạn văn năm câu, rồi kéo dài cho rõ ý hơn.

Cá nước chim trời

Một ông lão đánh cá quăng mả lưới rồi kéo lên. Ông nhìn đám cá vẩy bạc đang quẫy lấp lánh, vui mừng gỡ lưới lấy ra được mấy con cá lớn.

Bỗng ông ngừng tay, vì có một con cá nhỏ vừa cất tiếng nói:

- Cháu chào cụ lão ngư...
- Gì vậy, chú bé?
- Cháu có một ý nhỏ muốn nói với cụ...
- Hay đấy nhỉ, nói đi.
- Cháu còn nhỏ quá, chẳng bõ bèn gì...
- Thì sao?
- Thì cụ nên thả cháu ra. Cháu hứa với cụ, sang năm cháu lớn hơn, cháu sẽ quay lại đây chui vào lưới cụ... Cháu mang hết danh dự của loài cá hứa với cụ...
- Ha ha... ý hay thật đó! Nhưng thôi, chim trời cá nước biết đâu mà lần. Cứ ăn chắc là hơn!

Nói xong, ông lão đánh cá ném con cá nhỏ vào rổ cá cùng mấy con cá lớn.

(Cánh Buồm kể)

Chú ý: Các em nhớ dùng thành ngữ “chim trời cá nước” sao cho đúng chỗ nhé.

LUYỆN TẬP KÉO DÀI ĐOẠN VĂN

Nhiệm vụ: Em tự xác định bài học rút ra từ truyện ngụ ngôn dưới đây, từ đó viết đoạn văn năm câu, rồi kéo dài cho rõ ý hơn.

Chó sói và cừu non

Một con cừu non bỏ đàn ra suối chơi. Cừu soi mình xuống nước thấy mình xinh đẹp thật! Nó thú vị lấy cái lưỡi hồng hồng xinh xinh nếm nấp làn nước mát trong veo.

Chợt có tiếng nói ồm ồm phía trên, nó ngẩng đầu lên thì thấy tiếng nói đó chính là từ một con Sói già:

– Nhóc con, sao dám đến đây uống nước của ta?

Cừu non chưa biết trả lời ra sao, tiếng ồm ồm lại tiếp tục:

– Mi rất hỗn láo: ta đang uống nước, vậy mà mi thọc mõm xuống làm đục cả dòng nước của ta.

Cừu non lúc này hơi hoàn hồn, liền trả lời Sói rất có lý lẽ:

– Thưa ông, ông uống nước phía trên, cháu uống phía dưới, làm sao cháu làm đục được dòng nước ông đang uống?

– Láo nhử! Dám cãi hả? Ha ha, ta nhớ ra rồi, hồi năm ngoái mi dám văng tục và nói hỗn trước mặt ta!

– Thưa ông, cháu mới sinh tháng trước, làm sao cháu có thể văng tục và nói hỗn trước mặt ông từ năm ngoái được?

– Không nói lý lời thôi nữa. Ta có lý của ta, lý của kẻ mạnh.

Nói xong, Sói nháy tới vô chú Cừu non. Nó thực hiện cái lý lẽ của kẻ mạnh như thế đó.

(Cánh Buồm kể)

Chú ý: Các em nhớ dùng thành ngữ “lý lẽ của kẻ mạnh” sao cho đúng chỗ nhé.

TỔ CHỨC HỘI THẢO VỀ VIẾT ĐOẠN VĂN

Các em đã học xong cách viết đoạn văn. Trước khi sang bài mới, các em hãy tham gia một hoạt động có tên là HỘI THẢO KHOA HỌC (các em cũng có thể gọi bằng từ mượn quen thuộc với toàn xã hội: seminar, có nơi từ này được phiên âm là xê-mi-na).

Muốn tiến hành một Hội thảo khoa học, các em cùng giáo viên làm những việc sau:

1. Thành lập Ban tổ chức hoặc Ban biên tập – nhiệm vụ của Ban này là huy động các bạn trong lớp tham gia viết đoạn văn theo chủ đề Hội thảo. Ban tổ chức hoặc Ban biên tập này cũng làm cả nhiệm vụ thu thập và biên tập bài của các bạn để sau Hội thảo sẽ in thành kỷ yếu.
2. Xác định chủ đề Hội thảo: kỳ này để LÀM MẪU, các em hãy xác định chủ đề như sau (nếu không đồng ý, các em chọn chủ đề khác):
 - a. Truyện ngụ ngôn. (Gợi ý chi tiết: truyện ngụ ngôn là gì? Nhân vật của truyện ngụ ngôn là những gì? Ý nghĩa của truyện ngụ ngôn là gì?)
 - b. Viết đoạn văn. (Gợi ý chi tiết: làm gì để viết đoạn văn? Trong năm câu của đoạn văn, câu nào khó viết hơn cả? Em thấy cách cấu tạo đoạn văn có gần với logic lập luận đã học ở lớp Ba không?)

3. Từng em trong lớp viết một hoặc vài đoạn văn tham gia Hội thảo khoa học. Ban tổ chức tổ chức cho tất cả các tác giả đều được trình bày trước Hội thảo. Các em tham gia Hội thảo có quyền đặt câu hỏi và người đọc báo cáo phải trả lời (kể cả với câu hỏi nghịch cũng phải trả lời sao cho văn minh, lịch sự). Sau Hội thảo, in thành Kỷ yếu (nhờ cô giáo giúp thêm).



Bài 3

CÁCH PHÁT TRIỂN TỪ ĐOẠN VĂN THÀNH BÀI VĂN

I. TỔ CHỨC ĐOẠN VĂN VÀ BÀI VĂN

Việc 1: Em tự đọc

Em đã học cách viết đoạn văn.

Em học sang

CÁCH VIẾT BÀI VĂN.

Tại sao phải học viết bài văn?

Tại vì ý kiến của em ở một đoạn văn
cần phải được nói rõ hơn, sâu hơn và kỹ hơn.

Làm cách gì? Em học cách

Phát triển đoạn văn thành bài văn

Đoạn văn	Bài văn	
Câu chủ đề	Đoạn văn nêu vấn đề	Mở đầu – Nêu vấn đề
Câu mở rộng	Đoạn văn mở rộng	Thân bài – Chứng minh vấn đề
Câu phản biện	Đoạn văn phản biện	
Câu sơ kết	Đoạn văn sơ kết	
Câu kết luận	Đoạn văn kết luận	Kết luận – Kết luận vấn đề

Việc 2: Kiểm tra sau khi em tự đọc

1. ĐOẠN VĂN và BÀI VĂN – Sách này dạy em học cách nào làm trước?

Em trả lời

Đoạn văn trước bài văn

☐

Bài văn trước đoạn văn

☐

2. Có thể áp dụng cách tạo một đoạn văn sang tạo một bài văn không? Tạo bằng cách nào? Đố em biết!

Em trả lời

Năm câu thành năm đoạn văn

☐

Em chưa nghĩ ra

☐

3. Em có nghĩ là từ hôm nay đến cuối năm học em sẽ viết được một bài văn – và có thể sẽ viết được bài văn hay?

Em trả lời

Em học được

☐

Em sẽ cố

☐

Em thấy khó

☐

**Em coi lại các chọn lựa trả lời của em
trước khi vào tiết học mới.**

Em thấy có chỗ nào trả lời sai không?

II. CÁCH TẠO RA ĐOẠN VĂN NÊU VẤN ĐỀ

Các em trả lời câu hỏi (đề tài): **Học sinh có cần tự lập hay không?**

Việc 1: Làm để ôn cái đã biết

1. Các em viết nhanh một đoạn văn năm câu nêu ý kiến của em về vấn đề cần thiết cho học sinh tự lập.
2. Lấy một đoạn để tham khảo chung – coi như nghiên cứu mẫu:

Câu 1: Lối sống tự lập cần được rèn luyện ngay từ khi chúng ta đi học lớp Một.

Câu 2: Biết sống tự lập từ bé khiến chúng ta có trách nhiệm với bản thân và với người khác.

Câu 3: Biết vậy, nhưng nhiều người vẫn nói con tôi còn nhỏ quá, biết gì mà sống tự lập?

Câu 4: Cứ giữ cách nghĩ đó khiến con cái ỷ lại, phụ thuộc vào cha mẹ.

Câu 5: Muốn con cái trưởng thành, chính cha mẹ phải tạo điều kiện cho con mình sống tự lập.

Việc 2: Chuyển từ một câu chủ đề sang đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ

Các em nghĩ, nói và viết ra, và sẽ có đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ:

1. Em lấy câu chủ đề em đã viết để mở đầu đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ.
2. (Câu mở rộng) Em giải thích rõ thêm vì sao phải xác định cho phụ huynh hãy cho con em được sống tự lập?
3. (Câu phản biện) Phụ huynh và con em, ai thích hoặc không thích cách sống tự lập? Lý lẽ của hai bên thế nào?
4. (Câu sơ kết) Đã bộc lộ những tác hại gì khi học sinh thiếu tự lập?
5. (Câu kết luận) Vậy vấn đề học sinh tự lập đã cần thiết đem ra bàn bạc rồi chứ?

LUYỆN TẬP TẠO ĐOẠN VĂN NÊU VẤN ĐỀ

Các em trả lời câu hỏi: **Có cần tôn trọng luật giao thông không?**

Việc 1: Làm nhanh đoạn văn năm câu

1. Các em viết nhanh một đoạn văn năm câu nêu ý kiến của em về vấn đề cần tôn trọng luật giao thông.
2. Các em lấy riêng ra câu chủ đề của đoạn văn đã viết. Ví dụ (mẫu)

Câu chủ đề: Trong cuộc sống hiện đại, chúng ta rất cần tôn trọng luật lệ giao thông.

Việc 2: Chuyển từ câu chủ đề thành đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ

Các em cùng làm:

1. Em lấy câu chủ đề em đã viết để mở đầu đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ. Trong cuộc sống hiện đại, chúng ta rất cần tôn trọng luật lệ giao thông.
2. (Câu mở rộng) Có thể dùng những tai họa giao thông để giải thích việc phải cấp bách nêu vấn đề tôn trọng luật lệ giao thông?
3. (Câu phản biện) Vì những lý do gì mà vấn đề này vẫn bị cản trở thảo luận và giải quyết?
4. (Câu sơ kết) Chậm trễ bàn việc tôn trọng luật lệ giao thông mỗi ngày mỗi gây thêm những tác hại gì?
5. (Câu kết luận) Vậy là, cho đến giờ phút này, vấn đề tôn trọng luật lệ giao thông đã thành vấn đề cả xã hội phải bàn chưa?

Việc 3: Cùng tự đánh giá đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ

Nêu vấn đề RÕ

☐

Nêu vấn đề HAY

☐

Nêu vấn đề CHƯA RÕ

☐

LUYỆN TẬP TẠO ĐOẠN VĂN NÊU VẤN ĐỀ

Các em trả lời câu hỏi: **Có cần tôn trọng bảo vệ môi trường không?**

Việc 1: Làm nhanh đoạn văn năm câu

1. Các em viết nhanh một đoạn văn năm câu nêu ý kiến của em về vấn đề cần tôn trọng bảo vệ môi trường.
2. Các em lấy riêng ra câu chủ đề của đoạn văn đã viết. Ví dụ (mẫu)

Câu chủ đề: Môi trường sống hiện nay ngày càng bị hủy hoại nghiêm trọng, chúng ta rất cần tìm giải pháp cho nó.

Việc 2: Chuyển từ câu chủ đề thành đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ

Các em cùng làm:

Em lấy câu chủ đề em đã viết để mở đầu đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ.

1. Môi trường sống hiện nay ngày càng bị hủy hoại nghiêm trọng, chúng ta rất cần tìm giải pháp cho nó.
2. (Câu mở rộng) Có những hình ảnh, con số nào để dẫn chứng việc môi trường đang bị hủy hoại nghiêm trọng?
3. (Câu phản biện) Vì những lý do gì mà vấn đề này chưa được giải quyết đúng (còn chậm trễ)?
4. (Câu sơ kết) Chậm trễ tìm giải pháp cho môi trường đang bị hủy hoại nghiêm trọng ngày càng gây thêm những tai họa gì?
5. (Câu kết luận) Vậy cho nên, giờ đây, vấn đề hành động cứu vãn môi trường sống đã thành nhiệm vụ của cả xã hội chưa?

Việc 3: Cùng tự đánh giá đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ

Nêu vấn đề RÕ

☐

Nêu vấn đề HAY

☐

Nêu vấn đề CÓ TIỀN BỘ

☐



TRƯỚC KHI SANG TIẾT HỌC MỚI

Chú thích để em biết

Tóm tắt

CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ CÁC QUYỀN TRẺ EM

Trẻ em được có bốn nhóm Quyền:

- QUYỀN ĐƯỢC SỐNG CÒN
- QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ
- QUYỀN ĐƯỢC PHÁT TRIỂN
- QUYỀN ĐƯỢC THAM GIA



LUYỆN TẬP TẠO ĐOẠN VĂN NÊU VẤN ĐỀ

Trả lời câu hỏi: Có cần giáo dục người lớn về **Quyền Trẻ Em** không?

Việc 1: Làm nhanh đoạn văn năm câu

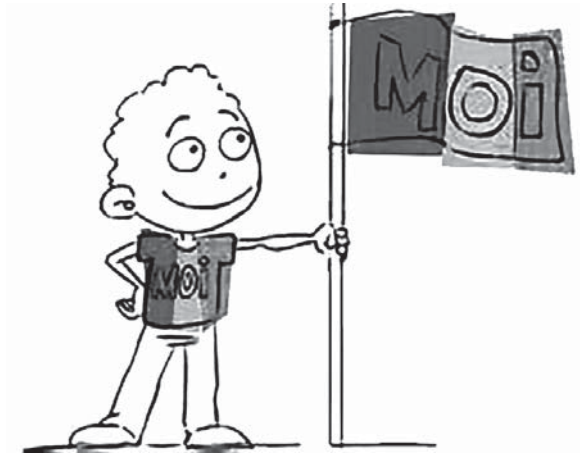
1. Các em viết nhanh một đoạn văn năm câu nêu ý kiến của em về vấn đề cần giáo dục người lớn về Quyền Trẻ Em.
2. Các em lấy riêng ra câu chủ đề của đoạn văn đã viết. Ví dụ (mẫu):
Câu chủ đề: Nhiều người lớn nước ta chưa biết đến các Quyền Trẻ Em được quốc tế công nhận và yêu cầu các nước phải tôn trọng.

Việc 2: Chuyển từ câu chủ đề thành đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ

Các em cùng làm:

1. Em lấy câu chủ đề em đã viết để mở đầu đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ.
Nhiều người lớn nước ta chưa biết đến các Quyền Trẻ Em được quốc tế công nhận và yêu cầu các nước phải tôn trọng.
2. (Câu mở rộng) Có những sự việc nào cho thấy rằng nhiều người lớn nước ta chưa biết đến các Quyền Trẻ Em?
3. (Câu phản biện) Những lý do gì khiến người ta coi thường không cần biết đến các Quyền Trẻ Em?
4. (Câu sơ kết) Chậm trễ giáo dục về Quyền Trẻ Em sẽ gây những tai họa gì cho gia đình và nhà trường?

5. (Câu kết luận) Vậy ngay lúc này, Quyền Trẻ Em có nội dung gì, và phải hành động ngay cho sự tôn trọng Quyền Trẻ Em như thế nào?



Lá cờ có chữ “MOI” (TÔI) – có ý nghĩa gì nhỉ?

LUYỆN TẬP TẠO ĐOẠN VĂN NÊU VẤN ĐỀ

Trả lời câu hỏi: Trong **Quyền Trẻ Em** có nhóm quyền được phát triển, cần hiểu điều đó như thế nào?

Việc 1: Làm nhanh đoạn văn năm câu

1. Các em viết nhanh một đoạn văn năm câu nêu ý kiến của em về vấn đề quyền được phát triển của trẻ em.
2. Các em lấy riêng ra câu chủ đề của đoạn văn đã viết. Ví dụ (mẫu):
Câu chủ đề: Một trong bốn nhóm quyền trong các Quyền Trẻ Em có quyền được phát triển, cần hiểu điều đó như thế nào?

Việc 2: Chuyển từ câu chủ đề thành đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ

Các em cùng làm:

1. Em lấy câu chủ đề em đã viết để mở đầu đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ.
Một trong bốn nhóm quyền trong các Quyền Trẻ Em có quyền được phát triển, cần hiểu điều đó như thế nào?
2. (Câu mở rộng) Chỉ nói đến các Quyền Trẻ Em nói chung, nhưng chưa hiểu cụ thể về một nhóm quyền trong đó có quyền được phát triển, là còn thiếu sót.
3. (Câu phản biện) Phải chăng quyền được phát triển còn khó hiểu so với nhóm 1 – quyền được sống và nhóm 2 – quyền được bảo vệ, nên người ta còn ít tìm hiểu quyền được phát triển của trẻ em?

4. (Câu sơ kết) Quyền được phát triển của trẻ em là gì, và chậm thực hiện quyền đó sẽ gây những tai họa gì cho gia đình và nhà trường?
5. (Câu kết luận) Do đó, hành động tìm hiểu và thực hiện nhóm quyền được phát triển của trẻ em phải được đặt ra như thế nào?



LUYỆN TẬP TẠO ĐOẠN VĂN NÊU VẤN ĐỀ

Các em trả lời câu hỏi: Trong **Quyền Trẻ Em** có nhóm quyền được tham gia, cần hiểu điều đó như thế nào?

Việc 1: Làm nhanh đoạn văn năm câu

1. Các em viết nhanh một đoạn văn năm câu nêu ý kiến của em về vấn đề quyền được phát triển của trẻ em.
2. Các em lấy riêng ra câu chủ đề của đoạn văn đã viết. Ví dụ (mẫu):
Câu chủ đề: Một trong bốn nhóm quyền trong các Quyền Trẻ Em có quyền được phát triển, cần hiểu điều đó như thế nào?

Việc 2: Chuyển từ câu chủ đề thành đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ

Các em cùng làm:

1. Em lấy câu chủ đề em đã viết để mở đầu đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ.
Một trong bốn nhóm quyền trong các Quyền Trẻ Em có quyền được tham gia, cần hiểu điều đó như thế nào?
2. (Câu mở rộng) Chỉ nói đến các Quyền Trẻ Em nói chung, nhưng chưa hiểu cụ thể về một nhóm quyền trong đó là quyền được tham gia, thì có đúng không?
3. (Câu phản biện) Có phải quyền được tham gia còn xa lạ với thói quen của người lớn muốn quyết định mọi điều áp đặt cho con trẻ, nên người ta còn ít tìm hiểu quyền được tham gia của trẻ em?

4. (Câu sơ kết) Vậy thế nào là quyền được tham gia của trẻ em, chậm trễ tìm hiểu và thực hiện quyền đó sẽ gây những tai họa gì cho gia đình và nhà trường?
5. (Câu kết luận) Do đó, hành động tìm hiểu và thực hiện nhóm quyền được tham gia của trẻ em phải được đặt ra như thế nào?



TỰ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG TẠO ĐOẠN VĂN NÊU VẤN ĐỀ

Các em tự trả lời những câu hỏi dưới đây. Không ai cho điểm mà em ngại! Cứ trả lời thật thà.

1. Một đoạn văn năm câu và một lập luận logic ba câu (lớp Ba)
 - ☐ GIỐNG nhau?
 - ☐ KHÁC nhau?
 - ☐ Có chỗ GIỐNG, có chỗ KHÁC NHAU

2. Câu chủ đề của một đoạn văn và đoạn văn nêu vấn đề của một bài văn
 - ☐ GIỐNG nhau?
 - ☐ KHÁC nhau?
 - ☐ Có chỗ GIỐNG, có chỗ KHÁC NHAU

3. Em đã biết cách dùng câu chủ đề của một đoạn văn để tạo ra một đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ cho cả một bài văn. Em có tưởng tượng được cách học viết nốt các phần khác của một bài văn không?
 - ☐ Em tưởng tượng được
 - ☐ Em chưa tưởng tượng được

4. Em viết một điều gì đó về cách học viết từ câu chủ đề sang một đoạn văn nêu vấn đề. Em thấy việc học viết bài văn dễ hay khó?

III. TỔ CHỨC PHẦN THÂN BÀI

Em cần nhận rõ em đang học tới đoạn nào.

Việc 1: Tự sơ kết những điều đã biết

Nhắc lại điều em đã biết về đoạn văn và bài văn – Nhìn vào bảng dưới đây, em nhận ra em đã học đến đâu rồi?

Đoạn văn	Câu chủ đề	Đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ
	Câu mở rộng	THÂN BÀI Đoạn văn mở rộng, phản biện và sơ kết
	Câu phản biện	
	Câu sơ kết	
	Câu kết luận	Đoạn văn KẾT LUẬN

Việc 2: Thảo luận

1. Sắp tới, các em sẽ học tiếp điều gì?
2. Các em đặt tên cho bài học tiết sau. Tại sao em chọn tên đó?
3. Trong mục THÂN BÀI các em sẽ viết bao nhiêu câu? Tại sao em đoán số câu như thế?
4. Đoạn văn mở rộng làm nhiệm vụ gì?
5. Đoạn văn phản biện làm nhiệm vụ gì?
6. Đoạn văn sơ kết làm nhiệm vụ gì?

III. TỔ CHỨC PHẦN THÂN BÀI (tiếp)

Viết đoạn mở rộng

Đề tài: Giáo dục tinh thần bảo vệ môi trường sống.

Việc 1: Cùng tìm tư liệu và cùng suy nghĩ

1. Em còn nhớ ở Tiết 4 Tuần 23, sách này cung cấp cho các em tư liệu về Quyền Trẻ Em. Phải có tư liệu thì mới có cái mà suy nghĩ để viết bài văn về đề tài đó.
2. Tư liệu tìm ở đâu? Các em vào một trang công cụ trên mạng và gõ từ khóa “Môi trường”, “phá hoại môi trường”, “bảo vệ môi trường”... và các em sẽ có những bài viết hoặc những hình ảnh như dưới đây – mời các em tham khảo:



Đâu cỏ và nước cho nai?



Kẻ nào giết chú voi này?



Sắp mất hết rừng!

Việc 2: Tự làm nhanh ĐOẠN MỞ ĐẦU

Cho 5 phút, các em viết nhanh đoạn mở đầu.

Mỗi nhóm một em đọc to bài viết của mình.

Việc 3: Thân bài – Tự làm ĐOẠN MỞ RỘNG

Các em trả lời viết cho từng câu hỏi GV đưa ra, cuối cùng sẽ có ĐOẠN MỞ RỘNG chứng minh cụ thể nhằm làm rõ ý của ĐOẠN MỞ ĐẦU:

Câu 1: Vì sao vấn đề bảo vệ môi trường sống đã thành cấp bách? (tai họa lũ lụt, nạn hạn hán,...)

Câu 2: Cho thêm dẫn chứng tàn phá môi trường trên nhiều mặt khác nhau (tàn phá rừng, ô nhiễm nguồn nước,...).

Câu 3: Thêm dẫn chứng về những quan niệm chống lại việc tôn trọng môi trường sống (không coi môi trường là ngôi nhà chung, phá được cứ phá cốt kiếm lợi).

Câu 4: Môi trường sống đã hết sức chịu đựng sự phá hoại của con người chưa?

Câu 5: Còn con đường nào khác không: bảo vệ môi trường sống, hoặc là chết theo môi trường đang ngày càng bị hủy diệt.

Việc 4: Luyện tập nhanh

Từng em sửa lại đoạn văn mới viết.

Các em đọc phần ghi của mình trước lớp để thấy được cách làm ra đoạn văn mở rộng.

Các em có nhận thấy đoạn văn các em mới viết có khi dài hơn năm câu. Tại sao lại như vậy? Dài hơn năm câu có còn là đoạn văn như chúng ta đã học không?

III. TỔ CHỨC PHẦN THÂN BÀI (tiếp)

Viết đoạn phản biện

Đề tài: Giáo dục tinh thần bảo vệ môi trường sống.

Việc 1: Làm để ôn cái đã biết

1. Các em đọc lại ĐOẠN MỞ ĐẦU các em đã viết trong tiết trước.
2. Các em đọc lại ĐOẠN MỞ RỘNG các em đã viết trong tiết trước.

Việc 2: Thân bài – Tự làm ĐOẠN PHẢN BIỆN

Các em trả lời viết cho từng câu hỏi GV đưa ra, cuối cùng sẽ có ĐOẠN PHẢN BIỆN lật lại vấn đề nhằm làm rõ thêm ý của ĐOẠN MỞ RỘNG:

Câu 1: Lật lại vấn đề: nhận thức (ý nghĩ) của con người thể hiện như thế nào trước cảnh môi trường bị tàn phá?

Câu 2: Lật lại vấn đề: dẫn chứng những lời nói của con người thể hiện rõ nhất sự vô trách nhiệm với môi trường.

Câu 3: Những người làm sai cũng có nhiều loại. Nêu rõ sự giằng co, đấu tranh giữa những người làm sai.

Câu 4: Cho thấy rõ một dạng hành vi nguy hiểm của những người thấy sai nhưng vẫn làm.

Câu 5: Chỉ rõ: có thể tiếp tục sai lầm mãi được không?

Luyện tập nhanh

Từng em sửa lại đoạn văn mới viết.

Đọc trước lớp để thấy rõ cách làm ra đoạn văn phản biện.

Các em có nhận thấy đoạn văn các em mới viết có khi dài hơn năm câu. Tại sao lại như vậy? Dài hơn năm câu có còn là đoạn văn như chúng ta đã học không?

III. TỔ CHỨC PHẦN THÂN BÀI (tiếp)

Viết đoạn sơ kết

Đề tài: Giáo dục tinh thần bảo vệ môi trường sống.

Việc 1: Làm để ôn cái đã biết

1. Các em đọc lại ĐOẠN MỞ ĐẦU các em đã viết trong tiết trước.
2. Các em đọc lại ĐOẠN MỞ RỘNG các em đã viết trong tiết trước.
3. Các em đọc lại ĐOẠN PHẢN BIỆN các em đã viết trong tiết trước.

Việc 2: Thân bài – Tự làm ĐOẠN SƠ KẾT

Các em trả lời viết cho từng câu hỏi GV đưa ra, cuối cùng sẽ có ĐOẠN SƠ KẾT làm công việc chuẩn bị cho ĐOẠN KẾT LUẬN:

Câu 1: Bác bẻ các sai lầm về nhận thức đối với vấn đề bảo vệ môi trường.

Câu 2: Phê phán các hành động sai đối với môi trường sống.

Câu 3: Nói rõ ý mình đối với sự giằng co, đấu tranh giữa những người làm sai.

Câu 4: Phê phán mạnh mẽ hành vi của những người thấy sai nhưng vẫn làm.

Câu 5: Chuẩn bị cho kết luận: hoàn toàn không thể tiếp tục sống vô trách nhiệm với môi trường.

Luyện tập nhanh

Từng em sửa lại đoạn văn mới viết.

Đọc trước lớp để thấy rõ cách làm ra đoạn văn sơ kết.

Các em có nhận thấy đoạn văn các em mới viết có khi dài hơn năm câu. Tại sao lại như vậy? Dài hơn năm câu có còn là đoạn văn như chúng ta đã học không?

IV. TỔ CHỨC PHẦN KẾT LUẬN

Đề tài: Giáo dục tinh thần bảo vệ môi trường sống.

Việc 1: Làm để ôn cái đã biết

1. Các em đọc lại ĐOẠN MỞ ĐẦU các em đã viết trong tiết trước.
2. Các em đọc lại ĐOẠN MỞ RỘNG các em đã viết trong tiết trước.
3. Các em đọc lại ĐOẠN PHẢN BIỆN các em đã viết trong tiết trước.
4. Các em đọc lại ĐOẠN SƠ KẾT các em đã viết trong tiết trước.

Việc 2: Thân bài – Tự làm ĐOẠN KẾT LUẬN

Các em trả lời viết cho từng câu hỏi GV đưa ra, cuối cùng sẽ có ĐOẠN KẾT LUẬN làm công việc gói toàn bộ bài văn lại:

Câu 1: Em muốn đưa ra kết luận gì để gói cả bài văn lại?

Câu 2: Em thấy cần nhấn mạnh chi tiết quan trọng nào trong đoạn kết luận? (Ý thức, hay hành vi, hay thái độ con người?) Vì sao?

Câu 3: Nói thêm (“phản biện”) về ý kiến những người còn muốn chống lại các kết luận của em.

Câu 4: Phê phán mạnh mẽ những ý kiến em thấy là sai nhưng vẫn muốn chống lại các kết luận đó của em.

Câu 5: Nhắc lại kết luận một lần nữa: có câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn gì đưa vào đây cho bạn đọc dễ nhớ không?

Luyện tập nhanh

Từng em sửa lại đoạn văn mới viết.

Đọc trước lớp để thấy rõ cách làm ra đoạn văn sơ kết.

Từng em ghi lại toàn bộ bài văn em đã hoàn thành.

SƠ KẾT CÁCH TỔ CHỨC VIẾT BÀI VĂN

1. Công việc **TRƯỚC** khi viết

Làm gì?	Tại sao làm việc đó?
1. Có đề tài	Đề tài là mục đích. Đề tài có thể do em nghiên cứu. Đề tài có thể do người khác hỏi ý kiến em (giống bài làm ở lớp).
2. Có tư liệu	Có đề tài thì có hướng tìm tư liệu. Nhiều tư liệu thì viết văn cụ thể, không nói suông.
3. Có ý tưởng	Đề tài, tư liệu khiến cho em có ý tưởng (khen, chê, yêu, ghét...). Có ý tưởng mới tạo ra được đoạn văn.
4. Có đoạn văn	Đoạn văn chính là đề cương của cả bài văn.

2. Công việc **TRONG** khi viết

Đoạn văn	Câu chủ đề	Đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ
	Câu mở rộng	THÂN BÀI Đoạn văn mở rộng, phản biện và sơ kết
	Câu phản biện	
	Câu sơ kết	
	Câu kết luận	Đoạn văn KẾT LUẬN

3. Công việc **SAU** khi viết

Chia sẻ với bạn ở Hội thảo khoa học. Gửi đăng báo, in sách. Cùng các bạn xuất bản trong lớp. Lưu giữ riêng làm kỷ niệm thời học sinh. Và gì nữa?

SƠ KẾT CÁCH TỔ CHỨC VIẾT BÀI VĂN

Em tự kiểm tra

Việc làm trước khi viết bài văn (tìm tư liệu):

- a. Nếu em nhận đề tài về quyền được vui chơi của trẻ em, em sẽ tìm tư liệu ở những nguồn nào?
- b. Nếu em nhận đề tài về lễ hội dân tộc Việt Nam, em sẽ tìm tư liệu ở những nguồn nào?
- c. Nếu em nhận đề tài về biển đảo của tổ quốc Việt Nam, em sẽ tìm tư liệu ở những nguồn nào?

SƠ KẾT CÁCH TỔ CHỨC VIẾT BÀI VĂN

Em tự kiểm tra

Việc làm trước khi viết bài văn (ý tưởng):

- a. Nếu em nhận đề tài về quyền được vui chơi của trẻ em, em sẽ hướng bài viết tới những người đọc nào? (Nói với phụ huynh? Nói với giáo viên? Nói với cán bộ thanh niên? Nói với học sinh?) Tại sao em có ý định đó?

.....

.....

.....

.....

- b. Nếu em nhận đề tài về lễ hội dân tộc Việt Nam, em sẽ hướng bài viết tới những người đọc nào? (Nói với người dân tộc thiểu số? Nói với cán bộ văn hóa? Nói với thanh niên?)

.....

.....

.....

.....

- c. Nếu em nhận đề tài về biển đảo của tổ quốc Việt Nam, em sẽ hướng bài viết tới những người đọc nào? (Nói với các chú bộ đội ngoài đảo? Nói với các cựu chiến binh? Nói với giáo viên và học sinh?)

.....

.....

.....

.....

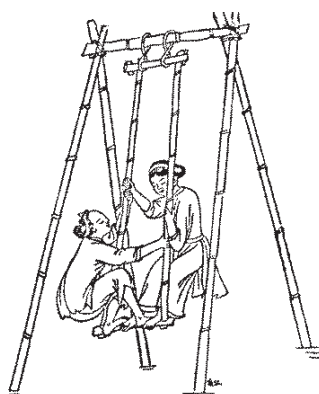
LUYỆN TẬP VIẾT BÀI VĂN

Nhận đề tài – làm tư liệu

Đề tài: Giáo dục tinh thần bảo vệ di sản văn hóa dân tộc.
 Các em tìm tư liệu trên Internet. Gõ từ khóa: di sản văn hóa dân tộc – chùa Tây Phương – Văn Miếu Quốc tử giám – trống đồng – múa rối nước – trò chơi dân gian (tra cứu vừa đủ).



Trống đồng



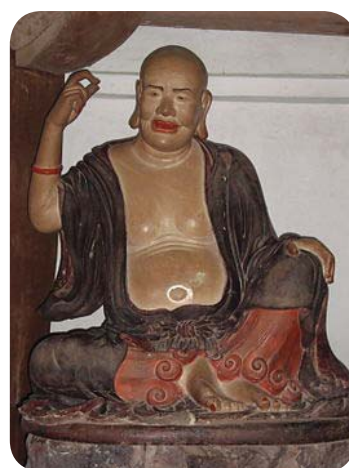
Chơi đu



Văn Miếu



Chùa Tây Phương



Tượng một vị La hán

LUYỆN TẬP VIẾT BÀI VĂN

Thảo luận – lên ý tưởng

1. **Trao đổi tư liệu** – các em trao đổi tư liệu với nhau để mỗi em có thêm nhiều gợi ý. Có thể triển lãm tư liệu ở lớp cho mọi người cùng chứng kiến?
Nếu ở địa phương có một di sản văn hóa dân tộc, các em có nên đề nghị cô giáo cho đi thăm và lấy tư liệu tại chỗ?
2. Gợi ý thảo luận:
 - Di sản văn hóa dân tộc gồm những gì?
 - Có những di sản nào mắt nhìn thấy được?
 - Có những di sản nào tai nghe thấy được?
 - Có những di sản nào cả tai nghe, mắt thấy được?
 - Có những di sản nào không nhìn thấy được?
 - Có những di sản nào ở ngay địa phương các em?
3. Gợi ý tìm ý:
 - Có những hình thức coi trọng di sản như thế nào?
 - Có những hiện tượng không coi trọng di sản như thế nào?
 - Có những hình thức phá hoại di sản như thế nào?
4. Cùng lên ý tưởng:
 - Chúng ta nên viết về bảo vệ di sản văn hóa dân tộc cho đối tượng nào? (giáo viên, phụ huynh, học sinh, cán bộ chính quyền...)
5. Từng em viết đề cương (dàn ý) bằng đoạn văn năm câu. Trao đổi đề cương với nhau ở nhóm hoặc ở lớp.

LUYỆN TẬP VIẾT BÀI VĂN

Viết bài (nhắc em các bước đi)

Việc gì?	Nội dung	Mở rộng nội dung
Dàn ý năm câu	Câu chủ đề	Đoạn NÊU VẤN ĐỀ - Câu chủ đề - Câu mở rộng - Câu phản biện - Câu sơ kết - Câu kết luận
	Câu mở rộng	Đoạn MỞ RỘNG
	Câu phản biện	Đoạn PHẢN BIỆN
	Câu sơ kết	Đoạn SƠ KẾT
	Câu kết luận	Đoạn KẾT LUẬN

Các em viết thẳng vào giấy đẹp, không cần và không nên viết “nháp”.

Cứ làm từng bước như trên, sẽ tránh được tình trạng “ngồi cắn bút” không nghĩ ra văn!

LUYỆN TẬP VIẾT BÀI VĂN

Trao đổi tác phẩm

Sau khi các em đã viết bài, có những việc làm như sau:

1. Từng em xem lại bài đã được cô giáo đọc và trao đổi riêng với các em. Cô giáo không “chấm bài” và cũng không cho điểm. Nhưng cô sẽ trao đổi với em về những chỗ em viết hay cũng như những chỗ em còn mắc sai phạm (Thường có 3 loại lỗi: (1) không tập trung vào đề tài; (2) câu sai cú pháp; (3) dùng từ chưa đúng).
2. Tùy em có thể chữa và chép sạch bài viết để dán lên tường của lớp cho các bạn cùng đọc. Các bạn có thể viết lời bình luận (ngôn từ thời nay gọi là viết “còm”) dính vào bên dưới tác phẩm của em.
3. Nộp bài cho cô giáo hoặc cho ban biên tập để in vào cuối năm học.



LUYỆN TẬP ĐỌC BÀI VĂN

Việc 1: Đọc văn bản

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt chính phủ cách mạng lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, chấm dứt gần một trăm năm sống dưới quyền cai trị của thực dân Pháp.

Sau khi đã tự mình làm ra bài văn để học cách viết một bài văn, trong những tiết học tới, các em sẽ học đọc những bài văn có cấu tạo như dạng bài văn các em đã học.

Mời các em đọc.

Tuyên ngôn độc lập

Hỡi đồng bào cả nước,

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.”

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”.

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập

Thế mà hơn tám mươi năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta.

Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến tận xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều.

Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên.

Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc kỳ hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc bỏ chạy hoặc đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không “bảo hộ” được ta, trái lại, trong năm năm, chúng đã man bán nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày mùng 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn nữa.

Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với nước Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày mùng 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thù, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng, tài sản cho họ.

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần một trăm năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng, kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Tê-hê-răng và Cựu-kim-sơn, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn tám mươi năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trình trọng tuyên bố với thế giới rằng:

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

(Hồ Chí Minh)

Việc 2: Làm việc sau khi đọc thầm

1. Có những từ nào khó hiểu, các em hãy nêu ra để cô giáo cùng các em tìm hiểu nghĩa (Chú ý nhớ lại cách học từ lớp Hai: xem đó là dạng từ nào? Từ ghép thuần Việt? Từ Hán-Việt? Từ phiên âm tiếng nước ngoài?).
2. Các em trả lời nói rồi viết:
 - a. Bài văn “Tuyên ngôn độc lập” do ai đọc và đọc ngày nào?
 - b. Mục đích đọc “Tuyên ngôn độc lập” để làm gì?
 - c. Em nhớ nhất câu nào trong bản “Tuyên ngôn độc lập” hãy ghi lại. Ghi theo trí nhớ thì tốt, nhưng nếu quên, em có quyền mở sách ra chép.

LUYỆN TẬP ĐỌC BÀI VĂN

Tuyên ngôn độc lập (tiếp)

Việc 1: Thảo luận

1. Các em tìm xem đoạn văn mở đầu (đoạn văn NÊU VẤN ĐỀ độc lập) gồm những câu nào?
 - a. Tác giả Hồ Chí Minh đã dùng cách trích dẫn văn bản nào để nêu vấn đề Quyền của con người và Quyền của dân tộc?
 - b. Các em đọc diễn cảm những câu đó.
2. Các em tìm xem đoạn kết (khẳng định quyền độc lập của dân tộc Việt Nam) gồm những câu nào?
 - a. Cách viết nhấn mạnh từng đoạn lặp đi lặp lại sự thật là... sự thật là... tạo cho người nghe (và người đọc) cảm giác gì?
 - b. Các em thử thay nhau đọc diễn cảm những câu sự thật là... sự thật là... đó và nói những tình cảm của mình khi đọc và khi nghe đọc.
3. Nằm giữa các đoạn văn mở đầu và đoạn kết là những đoạn văn gì và có nhiệm vụ gì trong bài văn?
 - a. Các em tìm những chi tiết chứng minh tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân Việt Nam ta.
 - b. Các em tìm những chi tiết chứng minh sự hèn nhát của thực dân Pháp khi đầu hàng quân Nhật.
 - c. Các em tìm những lập luận phản biện chứng minh dân tộc Việt Nam có quyền độc lập và sự thực đã độc lập rồi.

Việc 2: Viết ngắn

Mời các em viết một đoạn văn năm câu (có thể kéo dài hơn) giới thiệu bản Tuyên ngôn độc lập của Việt Nam để in trên một tờ báo của học sinh.

LUYỆN TẬP VIẾT BÀI VĂN

(Một tiết chuẩn bị – một tiết viết bài văn)

Việc 1: Giao nhiệm vụ viết bài văn

Đề tài: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập ngày 2 tháng 9 năm 1945 có hướng đi **ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**. Mời em viết bài giải thích về nước Việt Nam độc lập.

Việc 2: Hướng dẫn em viết bài văn

Em chú ý cách làm việc:

- Em đọc cho kỹ phần hướng dẫn này. Không làm việc theo lối “Trả lời câu hỏi”.
- Em coi phần hướng dẫn này như phần “Làm tư liệu, tìm ý tưởng” đã học.
- Sau khi các em đã có nhiều câu trả lời chi tiết, khi đó các em sẽ bắt đầu viết bài văn của mình.

Cho em các câu chủ đề và một vài câu có tính gợi ý của từng đoạn văn, em viết các câu còn lại để tự học cách viết cả bài:

ĐOẠN MỞ ĐẦU (nêu vấn đề)

1. Câu chủ đề: Thế hệ trẻ lớn lên đã thấy nước Việt Nam độc lập, và đâu đâu cũng nêu rõ ba lý tưởng cao quý: Độc lập, Tự do, Hạnh phúc. Bài viết này bàn với các bạn về lý tưởng thứ nhất: độc lập.
2. Câu mở rộng:

3. Câu phản biện: Nhưng cũng có ý kiến nói ai chả biết “độc lập” nghĩa là gì, sao còn phải giải thích nữa?
4. Câu sơ kết:
5. Kết luận: Bài viết này giải thích “độc lập” là gì và nêu trách nhiệm của giới trẻ đối với nền độc lập đó.

ĐOẠN MỞ RỘNG (sau khi nêu vấn đề)

1. Câu chủ đề: Trước hết chúng ta cần định nghĩa “độc lập” là gì. Theo nghĩa từ Hán-Việt, đó là “không lệ thuộc”. Nhưng không lệ thuộc có nội dung như thế nào?
2. Câu mở rộng: Có phải nội dung đó là độc lập về lãnh thổ, về kinh tế và về văn hóa?
3. Câu phản biện:
4. Câu sơ kết:
5. Câu kết luận:

ĐOẠN PHẢN BIỆN

1. Câu chủ đề: Cần giải thích thêm cho những ý kiến hiểu lầm “độc lập” là “cô lập”, là “đứng một mình”, là “không hợp tác” với các quốc gia khác.
2. Câu mở rộng:
3. Câu phản biện:
4. Câu sơ kết: Chống lại những ý kiến hiểu lầm đó như thế nào? Đã có những dẫn chứng gì cho thấy chúng ta không “đứng một mình” và “không hợp tác” với các quốc gia khác?
5. Câu kết luận:

ĐOẠN SƠ KẾT

1. Câu chủ đề: Độc lập không phải là cô lập, và các bậc cha anh của chúng ta đã có biết bao hy sinh to lớn để giữ gìn nền độc lập đó.
2. Câu mở rộng: Không chỉ hy sinh để có độc lập về lãnh thổ, cha anh chúng ta còn hy sinh để có nền kinh tế, nền văn hóa độc lập.
3. Câu phản biện:
4. Câu sơ kết:
5. Câu kết luận:

ĐOẠN KẾT LUẬN

1. Câu chủ đề: Kết luận quan trọng về tổ quốc ĐỘC LẬP nằm trong lời Chủ tịch Hồ Chí Minh trong “Tuyên ngôn độc lập” ngày 2 tháng 9 năm 1945. Cụ nói: “.....”
2. Câu mở rộng:
3. Câu phản biện:
4. Câu sơ kết: Nhiệm vụ của chúng ta là
5. Câu kết luận: Nhiệm vụ của chúng ta còn phải là

Việc 3: Các em viết bài văn

1. Không vội vàng! Em ghi các ý tưởng vào từng dòng kẻ chấm. Đừng viết vội. Xem đã đủ ý chưa? Xem lập luận có đúng logic không.
2. Các em viết bài, từ từ từng câu, không vội vã.
3. Viết xong, các em đọc cho nhau nghe và chắc chắn cô giáo sẽ đọc bài của các em. Các bạn nói gì? Cô giáo nói gì? Và chính em nói gì về bài viết của mình?

☐ Em biết viết rồi

☐ Em thích

☐ Em hơi lo

LUYỆN TẬP VIẾT BÀI VĂN

(Một tiết chuẩn bị – một tiết viết bài văn)

Việc 1: Giao nhiệm vụ viết bài văn

Đề tài: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập ngày 2 tháng 9 năm 1945 có hướng đi **ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**. Mời em viết bài giải thích về nước Việt Nam tự do.

Việc 2: Hướng dẫn em viết bài văn

GV dùng **MẪU** hướng dẫn đã có trong hai tiết trước để dắt dẫn HS chuẩn bị tư liệu, tìm ý tưởng về nước Việt Nam tự do.

Những ý tưởng quan trọng cần trao đổi:

1. Tự do là quyền tự nhiên của con người. Ví dụ: khi mới sinh, ta có quyền không mặc quần áo. Có cả quyền không ăn uống. Ví dụ khác: có những bộ lạc ở trong rừng cho tới nay vẫn không ở nhà, không mặc đồ và không ăn uống như chúng ta.
2. Tự do cũng là quyền văn hóa của con người. Em tự tìm ví dụ về con người văn hóa khác con người hoang dã.
3. Hãy tự làm đề cương chi tiết các ý tưởng để có thể tự viết bài về nước Việt Nam tự do. Mỗi người chắc là có quyền:
 - a. Tự do tuân theo các thể chế (Cách ăn, cách mặc, cách đi lại, cách đối xử với ông bà cha mẹ,..., gì nữa?).
 - b. Tự do đóng góp những điều tốt đẹp cho cộng đồng (Em tìm ví dụ).
 - c. Tự do giữ riêng cho mình những thứ gì không có hại cho cộng đồng (Em tìm ví dụ).

Các em tự đánh giá bài viết của mình lần này:

☐ Em biết viết rồi ☐ Em thích ☐ Em hơi lo

LUYỆN TẬP VIẾT BÀI VĂN

(Một tiết chuẩn bị – một tiết viết bài văn)

Việc 1: Giao nhiệm vụ viết bài văn

Đề tài: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập ngày 2 tháng 9 năm 1945 có hướng đi **ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**. Mời em viết bài giải thích về nước Việt Nam hạnh phúc.

Việc 2: Hướng dẫn em viết bài văn

GV dùng **MẪU** hướng dẫn đã có trong hai tiết trước để dắt dẫn HS chuẩn bị tư liệu, tìm ý tưởng về nước Việt Nam hạnh phúc.

Những ý tưởng quan trọng cần trao đổi:

1. Mưu cầu hạnh phúc là quyền tự do của con người. Trong “Tuyên ngôn độc lập”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói về điều này như thế nào? Các em tìm ví dụ.
2. Mưu cầu hạnh phúc cũng là quyền tự do văn hóa của con người. Người này tự do mưu cầu hạnh phúc, nhưng không được làm tổn hại đến hạnh phúc của người khác. Em tự tìm ví dụ về điều này.
3. Hãy tự làm đề cương chi tiết các ý tưởng để có thể tự viết bài về nước Việt Nam hạnh phúc. Mỗi người chắc là có quyền:
 - a. Tìm hạnh phúc tuân theo các thể chế. Các em tìm ví dụ.
 - b. Tìm hạnh phúc và đóng góp những điều tốt đẹp cho cộng đồng (Em tìm ví dụ).
 - c. Tìm hạnh phúc trong các quyền tự do chung với cộng đồng (Em tìm ví dụ).

Các em tự đánh giá bài viết của mình lần này:

☐ Em biết viết rồi ☐ Em thích ☐ Em hơi lo

LUYỆN TẬP ĐỌC BÀI VĂN

Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông đàn bà, bất kỳ người già người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hi sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hi sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 1946

Hồ Chí Minh

Việc 2: Để hiểu bài văn

1. Trong lời kêu gọi, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!”. Các em cho biết: Binh sĩ là gì? Tự vệ là gì? Dân quân là gì? Các em thử sưu tầm cách ăn mặc của binh sĩ, tự vệ và dân quân.
2. Em dịch nghĩa từ Hán-Việt sau: Toàn quốc kháng chiến. Theo em tìm hiểu qua bài văn mới đọc thì:
 - a. Ngày Toàn quốc kháng chiến là ngày nào, năm nào?
 - b. Ngày đó cả nước cùng kháng chiến chống lại quân giặc nào?
 - c. Các em nhờ cô giáo giảng cho: Ngày Toàn quốc kháng chiến nổ ra từ thành phố nào? Trước đó đã nổ súng ở những thành phố nào?
3. Em đóng vai Chủ tịch Hồ Chí Minh nói một đoạn trong bài – các em khác đóng vai nhân dân cả nước:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.”



Thô gạo đi chiến dịch Điện Biên trong cuộc toàn quốc kháng chiến

LUYỆN TẬP VIẾT BÀI VĂN

(Một tiết chuẩn bị – một tiết viết bài văn)

Việc 1: Giao nhiệm vụ viết bài văn

Đề tài: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa còn non trẻ, thì thực dân Pháp quay lại xâm lăng. Dựa trên những tư liệu lịch sử, em viết một bài văn giải thích vì sao Việt Nam phải kháng chiến để giữ nền độc lập non trẻ.

Việc 2: Hướng dẫn em làm tư liệu viết bài văn

1. Nước Việt Nam rơi vào tay thực dân Pháp khi nào? Tại sao Việt Nam lại mất nước vào tay người Pháp?
2. Trong gần 100 năm Pháp cai trị, em nhớ cuộc đàn áp đẫm máu nào?
3. Ngày 19 tháng 8 năm 1945 và ngày 2 tháng 9 năm 1945 là những ngày gì của nước ta?
4. Ngày 19 tháng 12 năm 1946 là ngày gì đáng nhớ của nước ta?

Việc 3: Em làm đề cương và viết bài văn

Hãy tự làm đề cương chi tiết các ý tưởng để có thể tự viết bài giải thích vì sao Việt Nam phải nổ súng kháng chiến giữ độc lập.

Các em tự đánh giá bài viết của mình lần này:

☐ Em biết viết rồi ☐ Em thích ☐ Em hơi lo

LUYỆN TẬP ĐỌC BÀI VĂN

(Một tiết chuẩn bị – một tiết viết bài văn)

Bác sĩ Vũ Đình Tụng là Bộ trưởng Bộ Thương binh, Cựu binh (nay là Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội) đầu tiên của nước ta, là một trí thức công giáo yêu nước và giàu lòng nhân ái. Bác sĩ có hai người con trai là liệt sĩ và một con trai là sĩ quan quân y. Khi biết tin con trai bác sĩ Vũ Đình Tụng hy sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tự tay đánh máy bức thư chia buồn này.

Thư gửi bác sĩ Vũ Đình Tụng

Thưa ngài,

Tôi được báo cáo rằng: con trai của ngài đã oanh liệt hi sinh cho tổ quốc.

Ngài biết rằng tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là đại gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu tôi. Mất một thanh niên, thì hình như tôi đứt một đoạn ruột.

Những cháu và anh em thanh niên khác, dũng cảm hi sinh để giữ gìn đất nước. Thế là họ đã làm rạng rỡ dân tộc, vẻ vang giống nòi. Họ chết cho tổ quốc sống mãi, tinh thần họ đã luôn luôn sống với non sông Việt Nam.

Những thanh niên đó là anh hùng dân tộc. Đồng bào và tổ quốc sẽ không bao giờ quên ơn họ.

Ngài đã đem món của quý báu nhất là con của mình, sẵn sàng hiến cho tổ quốc. Từ đây, chắc ngài sẽ thêm sức giúp việc kháng chiến

để bảo vệ nước nhà thì linh hồn cháu ở trên trời cũng bằng lòng và sung sướng.

Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn ngài, và gửi ngài lời chào thân ái và quyết thắng.

Tháng 1 năm 1947

Hồ Chí Minh

Luyện tập sau khi đọc – Chuẩn bị viết bài văn

1. Bác sĩ Vũ Đình Tụng làm công việc gì?
2. Bác sĩ Vũ Đình Tụng có mấy người con trai hy sinh bảo vệ tổ quốc?
3. Tính từ ngày Toàn quốc kháng chiến đến ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư này, em đoán xem ngày hai con bác sĩ Vũ Đình Tụng hy sinh là vào khoảng thời gian nào? Có thể gọi đó là những chiến sĩ hy sinh sớm nhất không?
4. Tưởng tượng cảnh Chủ tịch nước Hồ Chí Minh đến thăm gia đình bác sĩ Vũ Đình Tụng. Em đóng vai Chủ tịch nước, nói một câu với gia đình bác sĩ Vũ Đình Tụng.

Luyện tập viết bài văn

Cho em một đoạn văn năm câu dưới đây. Em phát triển đoạn văn này thành bài văn năm đoạn.

Câu 1: Một gia đình ngay từ ngày đầu kháng chiến đã có hai người con trai hy sinh cho tổ quốc, thật là một nỗi đau rất lớn.

Câu 2: Việc Chủ tịch nước Hồ Chí Minh nhanh chóng gửi thư tới gia đình bác sĩ Vũ Đình Tụng cũng khiến gia đình đỡ đau lòng.

Câu 3: Dù có được an ủi đôi chút, nhưng nỗi đau mất mát thật khó có thể vượt qua nổi!

Câu 4: Tổ quốc là chung, nên hai con trai bác sĩ Vũ Đình Tụng hy sinh cũng là hy sinh cho cả dân tộc chiến đấu giữ độc lập.

Câu 5: Sự hy sinh trong cuộc chiến đấu là điều không tránh khỏi, và chúng ta phải luôn luôn nhớ đến công ơn những người đã hy sinh.

HỘI THẢO KHOA HỌC LẦN 2

Cuộc Hội thảo 1 – Biển đảo của tổ quốc

Việc 1: Sưu tầm tư liệu viết

Bài sưu tầm 1

Hoàng Sa trời nước mênh mông
Người đi thì có mà không thấy về

Đó là câu ca dao còn lưu truyền trên đảo Lý Sơn kể về Hải đội Hoàng Sa, là những đơn vị binh phu được triều đình Việt Nam giao nhiệm vụ cai quản Hoàng Sa như một phần lãnh thổ quốc gia.

Bài sưu tầm 2

Đội Hoàng Sa hay Hải đội Hoàng Sa, là tên gọi chung của đội tàu hàng hải do chính quyền chúa Nguyễn lập ra từ thế kỷ 17 với mục đích ban đầu là hàng năm đi thuyền từ Quảng Ngãi ra các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa để khai thác hải sản và thu nhật các hàng hóa do các tàu buôn bị đắm và trôi dạt vào các đảo này.

Theo ghi chép của sử gia Lê Quý Đôn, (từng làm Hiệp trấn xứ Thuận Hóa thế kỷ 18) thì hải đội phải đi mất ba ngày ba đêm từ đất liền mới đến được các đảo tại quần đảo Hoàng Sa này.

Công việc của hải đội

“Ngày trước, họ Nguyễn có thiết lập đội Hoàng Sa gồm 70 suất, lấy người ở xã An Vĩnh bổ sung vào. Mỗi năm luân phiên nhau đi, tháng Giêng nhận giấy làm sai dịch, được cấp phát

mỗi người sáu tháng lương, chèo năm chiếc thuyền câu nhỏ ra ngoài biển, phải mất ba ngày ba đêm mới đến đảo. Ở đó họ tha hồ bắt chim, bắt cá mà ăn. Họ thu được những đồ vật của tàu (bị đắm) như gương và ngựa bằng đồng, hoa bạc, tiền bạc, vòng bạc, đồ đồng, thiếc khối, chì, súng, ngà voi, sáp ong vàng, chiêng, đồ sứ,... Họ còn lượm thật nhiều vỏ đồi mồi, hải sâm và hạt ốc vân. Đến tháng 8 thì họ trở về, vào cửa Yên rồi tới thành Phú Xuân để nạp các thứ lượm được. Sau khi cân, phân loại và định giá mới cho họ bán riêng vài thứ như ốc vân, hải ba và hải sâm. Xong, họ được lãnh bằng để về nhà, những thứ lượm được khi nhiều, khi ít không nhất định, có lần họ cũng phải về không”. (Sách *Phủ biên tạp lục* tác giả Lê Quý Đôn)

Bài sưu tầm 3

Một hoạt động khác của Hải đội Hoàng Sa thời chúa Nguyễn được ghi chép trong Đại Nam thực lục vào năm 1754:

“Mùa thu, tháng 7, dân đội Hoàng Sa ở Quảng Ngãi đi thuyền ra đảo Hoàng Sa, gặp gió dạt vào hải phận Quỳnh Châu nước Thanh. Tổng đốc Thanh hậu cấp cho rồi cho đưa về. Chúa sai viết thư cảm ơn.” (Đại Nam thực lục – Quốc sử quán triều Nguyễn).

Việc duy trì Hải đội Hoàng Sa được diễn ra liên tục, tới đầu thế kỷ 19 (năm 1816) nhân cuộc đo khoảng cách đường biển giữa các dinh trấn, vua Gia Long đồng thời cũng yêu cầu thủy quân cùng với Hải đội Hoàng Sa thăm dò và đo đạc đường thủy tại Hoàng Sa.

Việc 2: Sưu tầm tư liệu hình ảnh



Từ cửa đình An Vĩnh (đảo Lý Sơn) nhìn ra biển



Sắc phong vua ban vẫn còn lưu giữ được



Trụ sở chính ở Trường Sa



Chăn nuôi, trồng trọt ở quần đảo Trường Sa

Theo những công việc đã làm từ Hội thảo lần 1, các em làm các việc sau:

1. Sưu tầm thêm tư liệu.
2. Viết bài. Bài viết tự do hơn so với những bài tập tạo bài văn. Có thể viết dưới dạng văn vắn, văn xuôi, kịch, truyện tranh, và cả tranh vẽ nữa.
3. Tổ chức triển lãm để nhiều người sử dụng ngoài giờ Hội thảo.
4. Tổ chức biên tập và in kỷ niệm cuối năm học.

Chú ý: Có thể kéo dài hơn một tuần nếu các bạn thích!

HỘI THẢO KHOA HỌC LẦN 2

Cuộc Hội thảo 2 – Quyền trẻ em

Việc 1: Sưu tầm tư liệu viết

Tóm tắt

CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ CÁC QUYỀN TRẺ EM

Trẻ em được có bốn nhóm Quyền:

- QUYỀN ĐƯỢC SỐNG CÒN
- QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ
- QUYỀN ĐƯỢC PHÁT TRIỂN
- QUYỀN ĐƯỢC THAM GIA

Ba nguyên tắc:

- Công ước quốc tế quy định trẻ em là những người dưới 18 tuổi.
- Tất cả các Quyền và nghĩa vụ được nêu trong Công ước đều được áp dụng bình đẳng cho mọi trẻ em mà không có sự phân biệt đối xử.
- Mọi hoạt động được thực hiện đều vì lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

Những điều quan trọng nhất:

- Điều 2** – Không phân biệt đối xử
- Điều 4** – Thực hiện các Quyền trẻ em
- Điều 5** – Trách nhiệm của bố mẹ đối với trẻ em
- Điều 6** – Quyền được sống và phát triển
- Điều 7** – Quyền có tên và quốc tịch
- Điều 8** – Quyền được giữ gìn bản sắc dân tộc mình
- Điều 9** – Quyền được sống cùng cha mẹ
- Điều 18** – Quyền được gia đình chăm sóc và nuôi dưỡng
- Điều 19** – Quyền được bảo vệ để không bị lạm dụng
- Điều 21** – Quyền của trẻ em không gia đình
- Điều 22** – Quyền dành cho trẻ em tị nạn
- Điều 23** – Quyền của trẻ em khuyết tật
- Điều 24** – Quyền có sức khỏe và hưởng các dịch vụ y tế
- Điều 26** – Quyền được hưởng an toàn xã hội
- Điều 27** – Quyền được có mức sống thỏa đáng
- Điều 28** – Quyền được giáo dục
- Điều 29** – Quyền được giáo dục về các giá trị
- Điều 30** – Quyền của trẻ em dân tộc thiểu số và bản xứ
- Điều 31** – Quyền được vui chơi giải trí
- Điều 32** – Quyền được bảo vệ khỏi bị bóc lột về kinh tế
- Điều 33** – Quyền được bảo vệ khỏi sự lạm dụng ma túy
- Điều 34** – Quyền được bảo vệ để không bị khai thác, lạm dụng tình dục
- Điều 35** – Quyền được bảo vệ để không bị buôn bán như hàng hóa và bị bắt cóc
- Điều 36** – Quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức bóc lột khác
- Điều 37** – Quyền được tự do và không bị hành hạ về thể xác

- Điều 38** – Quyền được bảo vệ khỏi mọi ảnh hưởng của các cuộc xung đột vũ trang
- Điều 39** – Quyền được hưởng các chế độ chăm sóc phục hồi
- Điều 40** – Quyền được áp dụng các quy định pháp luật riêng đối với vị thành niên.

Việc 2: Sưu tầm tư liệu hình ảnh



Chú ý: Có thể kéo dài Hội thảo hơn một tuần nếu các bạn thích!

MỤC LỤC

Lời dẫn bạn dùng sách.....	5
Bài mở đầu ÔN TẬP VỀ TỪ VÀ CÂU	7
Bài 1 ĐOẠN VĂN	31
I. Công việc chuẩn bị.....	31
II. Viết một đoạn văn.....	35
Bài 2 KỸ THUẬT LÀM RA MỘT ĐOẠN VĂN	40
I. Cách viết câu chủ đề.....	40
II. Cách viết câu mở rộng.....	51
III. Cách viết câu phản biện.....	64
IV. Cách viết câu sơ kết.....	75
V. Cách viết câu kết luận.....	83
VI. Kéo dài, rút ngắn đoạn văn.....	95
Bài 3 CÁCH PHÁT TRIỂN TỪ ĐOẠN VĂN THÀNH BÀI VĂN	103
I. Tổ chức đoạn văn và bài văn.....	103
II. Cách tạo ra đoạn văn nêu vấn đề.....	105
III. Tổ chức phần thân bài.....	116
IV. Tổ chức phần kết luận.....	121
Mục lục	155